

CON BÚP BÊ ĐẸP NHẤT



Tuyển tập truyện ngắn * tuổihoa

Tuyển tập Truyện ngắn

Con búp bê đẹp nhất

 **tuổihoa**

XUẤT BẢN

Con búp bê đẹp nhất

CÁC học trò của cô giáo Thảo trong kỳ thi tam cá nguyệt cuối năm đã tỏ ra ngoan ngoãn chăm chỉ, nên trước ngày nghỉ hè, cô muốn dành cho các em một phần thưởng đặc biệt.

Cô vui vẻ nói :

— Các em xứng đáng được thưởng. Phần thưởng cô dành cho các em đây đòi hỏi một chút công lao, nhưng cô chắc các em đều thích thú làm cái công việc ấy. Vậy sáng ngày mai...

Cô giáo ngừng lại đằng hắng. Các học trò đều nhấp nhồm sốt ruột trên ghế.

— Ngày mai và tiếp theo mấy ngày cuối năm, các em khỏi phải đem sách vở đến lớp.

Nhưng các em nhớ mang kim chỉ, vải lụa đến để tập may...

Những khuôn mặt đang hớn hở bỗng xịu cả xuống... Ồ ! Tưởng gì, chứ lại tập may, thì tuy các em có thích thật, nhưng nếu bảo đó là một phần thưởng thì có gì đáng gọi là đặc biệt đâu ? !

Cô giáo tiếp :

— Chúng ta sẽ may quần áo cho... búp bê của mấy em ! Vậy các em hãy mang theo các thứ cần thiết... Và nhất là đừng quên đem cả búp bê của mình đến nữa !

Vừa nghe cô giáo nói thế, cả lớp vỗ tay reo vang :

— Hay quá !

— Đúng là một phần thưởng đặc biệt !

— Hoan hô sáng kiến của cô !

Rồi các em xúm lại, xì xào khoe với nhau

— Em có con búp bê lớn bằng này cơ ! Lớn như một đĩa trẽ thật ấy.

— Con búp bê của em biết mở mắt, nhắm mắt, và khóc oe oe nữa !

— Còn con của em, tóc nó bằng ny lông có thể chải được !

Giữa sự vui vẻ ồn ào của các bạn, chỉ riêng có Thu ngồi lặng yên không thấy nói gì.

*

Lớp học của cô giáo Thảo sáng hôm ấy vui vẻ một cách khác thường. Mỗi em vào lớp đều có bông theo một con búp bê. Những con búp bê các em mang đến có đủ cỡ, đủ loại ... Có con

to bằng đũa bé hai tháng, chân tay mũm mĩm bằng chất nhựa mềm. Có con bộ tóc rất đẹp với đôi mắt bằng sứ khép mở mở màng như một nữ tài tử sân khấu. Cũng có con nghèo nàn hơn, chân tay cứng queo, với bộ mặt thô sần vụng về.

Trong tất cả ngần ấy búp bê chỉ có con của Dung là đẹp hơn cả. Đó là một con búp bê nom mũm mĩm hồng hào y hệt một đũa trẻ sơ sinh. Đứng xa mà nhìn có thể nhầm là đũa trẻ thật. Nó lại được đeo yếm, mang giày đôi mũ nom thực kháu khỉnh...

Các em tranh nhau đòi bế, đòi xem và xin được phần may mặc cho nó...

Cô giáo giơ ra một tập mẫu, mỉm cười nói:

— Chúng ta sẽ chọn trong tập mẫu này các kiểu quần áo, giày mũ thích hợp cho mỗi con búp bê. Sau đó cô sẽ chỉ bảo cho các em cách may cắt...

Chợt cô ngừng lại, ngạc nhiên hỏi:

— Ủa, còn Thu đâu, sao không thấy đến lớp nhỉ. Có ai biết Thu làm sao không?

— Thưa cô không ạ!

— Hay Thu bị đau?

Không, Thu chẳng đau ốm gì cả. Song đêm qua, em thao thức không ngủ được vì lời đề nghị của cô giáo.

Bởi Thu chẳng có con búp bê nào khả dĩ mang đến lớp được. Tuy Thu cũng có một con khá đẹp mà vú đỡ đầu của em đã cho hôm lễ Giáng sinh. Nhưng con búp bê ấy, than ôi, đã gãy mất một tay, chợt hấn một mắt và nhem nhuốc dễ sợ.

Sở dĩ con búp bê của Thu làm vào tình trạng ấy không phải tại em thiếu ngăn nắp, mà vì Thu có một lũ em nhỏ nghịch ngợm, thường cứ lấy đồ chơi của chị đem ra phá.

Thu phần muốn nhường em, phần có nhiều công việc phải giúp mẹ nên cũng ít thì giờ rảnh rỗi. Vả Thu đã có một con búp bê thật bằng xương bằng thịt, là bé Tâm dễ săn sóc đỡ cho mẹ rồi.

Nhưng sang nay, sau khi thay quần cho bé Tâm và ngồi cho bé bú bầu, Thu thấy buồn tủi không muốn tới trường. Một giọt nước mắt lăn trên gò má, khiến Thu vội đưa tay lên lau. Cử chỉ ấy không khỏi làm mẹ Thu ngạc nhiên, bà nhẹ nhàng hỏi con và Thu đã thuật lại nguyên do. Em nghẹn ngào nói :

— Hôm nay má cho con ở nhà. Con không thể nào đem con búp bê gây tay, chột mắt của con tới trường được. Các bạn con, đứa nào cũng có những con búp bê xinh đẹp cả. Chúng nó sẽ chế diễu con...

Mẹ Thu thở dài :

— Tội nghiệp con má ! Tại con có nhiều em quá, biết làm sao được !

Chợt bà nảy ra một ý kiến, vui vẻ bảo Thu :

À thôi con ạ, má nghĩ thế này : tại sao con không đem bé Tâm đến trường ? Ừ, nó là búp bê của con đấy, một con búp bê sống... mà má chắc chẳng có con búp bê nào bằng!...

*

— Thưa cô, chị Thu kia rồi ạ !

— Chị ấy không đau ốm đâu ạ ! Và, ồ, chị ấy

ôm một con búp bê to quá còn lớn hơn của chị Dung nữa kia !...

Mọi người xô nhau ra cửa và hoan nghênh nhiệt liệt con búp bê của Thu. Quả thật, bé Tâm rất kháu khỉnh. Đôi mắt bé mở to, hau háu nhìn mọi người và chiếc miệng xinh xắn toét ra cười mỗi khi bé được hỏi đến.

Các em tranh nhau bế, tranh nhau nựng bé Tâm. Cả cô giáo Thảo cũng vậy, cô vui vẻ bảo :

— Vì các em đều mến thích bé Tâm, nên cô đề nghị mỗi em bằng một lúc, trong khi người khác làm việc... Những vải lụa mang theo đây đem cắt vụn ra chỉ để may áo quần cho búp bê thôi, kể cũng hơi phí. Chi bằng ta hợp nhau lại may cho bé Tâm một bộ... Và nếu còn nữa thì ta may tặng các em nhỏ khác trong các gia đình nghèo quanh đây ? Như vậy các em có bằng lòng không ?

— Thưa cô, bằng lòng ạ !

— Hoan hô ý kiến của cô ạ !

Cô giáo mỉm cười hân hoan vì thấy ý kiến của mình luôn luôn được các em vui vẻ tán thành.

Cô đo người bé Tâm, chọn kiểu để cắt rồi chia cho mỗi người một việc : người khâu cái tay áo, kẻ khâu cái ống quần, tất cả đều được bàn tay khéo léo của cô giáo ráp lại thành một bộ áo quần đẹp dễ mà bé Tâm mặc vừa xinh.

Ngắm bé Tâm diện bảnh trong bộ áo quần mới, ai nấy đều vui vẻ mãn nguyện.

Riêng Thu cũng rất hãnh diện về con búp bê của mình, chẳng những không thua ai mà còn được cả lớp cùng chiều.

BÍCH CHÂU

Con điều giấy

GIÓ ở đâu thổi về lồng lộng, vi vu suốt ngày trong ngọn thông. Bây giờ là cuối hạ. Nắng Đalat vừa ấm để làm khô ráo thành phố tổ chim. Ông Ba Đôn bước ra sân, vươn vai, rồi nhìn trời nhìn đất. Tiếng bà Đôn trong nhà vọng ra :

— Minh dậy rồi đó hả ? Chiều nay mình dọn giùm em cái hầm dưới nhà ghen. Có mấy cần xé khoai tây và hành, em định cho xuống dưới đó, khỏi chát nhà.

— Ừ... Anh cũng tính làm đó, nhưng có cái tuộc vít anh phải đi trả cho chú Tường. Lát về anh làm liền.

Nguyên lai, gia đình ông Đôn ở tận Lục

tỉnh. Mấy năm gần đây không được khỏe trong người, ông xin dời lên Đà Lạt. Và mới dọn lên được hơn tháng nay. Ông bà không có con cái, nhưng không vì thế mà gia đình ông thiếu hạnh phúc. Hai vợ chồng thuê được một căn nhà xinh xinh, trên một quả đồi nhỏ, sống như một đôi vợ chồng son. Ban ngày ông đi làm, ở nhà, bà lo dọn dẹp nhà cửa, cơm nước tiêm tất, rồi đợi ông về. Ăn uống xong, bà xuống bếp rửa chén bát thì ông cũng kéo cái ghế xích đu lại ngồi kế bên, đọc báo cho bà cùng nghe. Ông coi đó như một bổn phận phải làm, và ông không bỏ sót ngày nào...

Từ nhà ông Trường về, ông Đôn thấy một đứa trong đám con của ông bạn cùng sở, người ngoài Bắc di cư về đây, là ông Lô, đang chơi thả diều. Thằng bé này, ông không nhớ tên, vì con ông Lô cả chục đứa sán sán như nhau.

— Chào cung. A, cháu tên gì, hả ?

— Dạ, không dám chào bác. Cháu là Toe. Kia bác xem : con diều của cháu cao ghê không ?

Ông Ba Đôn gật gù cái đầu :

— Hay da. Cháu có viết gì trên không ? Hồi con nit, qua mê chơi cái này lắm nghe. Chơi khỏi ăn lận !

Thằng bé đồng ý, gật đầu lia lịa :

— Đúng đó bác. Mấy ông lớn, ông nào cũng thích chơi diều. Bên Nhật có ông vua mê diều, quên cả ngai vàng, phải ba ông cận thần mổ bụng can mới chịu thôi. Bên Mỹ có ông Be-gia-min Fờ-răng-kanh (B.F. con của ông bà Josiah Franklin thợ xà bông và nến, ở Boston 1706-1790) xưa cũng khoái diều, ông ta còn cột vào

dây điều một cái chìa khóa nữa kia. Cháu học ở trường, cháu biết mà...

— Chìa khóa, hả ? Ông cột đề chi vậy ?

Thằng Toe lắc đầu :

— Cháu không nhớ nữa. Hình như ông ấy thí nghiệm cái gì đó. Cháu cũng muốn cột thử cái vào con điều của cháu, nhưng nhà cháu không có chìa khóa.

— Lạ hôn ? Ông tìm cái kiểu gì vậy cả?—Ông Ba Đôn lăm bằm trong miệng, rồi thừ ra suy nghĩ. Một lát chợt ông nói :

— Nè Toe, qua có một chìa khóa cửa hầm. Cháu có chắc là nếu qua buộc nó vào con điều này, thì mình sẽ biết được điều mà ông Fờ... Fờ-răng-kanh tìm thấy hôn ?

— Cháu không chắc... Nhưng ta cứ thử xem sao, bác Ba.

Rồi thằng bé bắt đầu cuộn dây lại, hạ con điều xuống. Trong lúc đó thì ông Ba Đôn hối hả về nhà lấy chìa khóa ở cửa hầm. Ông khóa trái cửa lại, bỏ chìa khóa vào túi rồi nói một mình : « Mình lấy đại, chừng nào em Ba muốn xuống hầm, mình sẽ trả lại ». Rồi ông chạy ra với thằng Toe.

Ông Đôn buộc cái chìa khóa vào sợi dây cách một đoạn chừng sáu tay dưới con điều, và thằng Toe nắm sợi dây, chạy. (Ông Ba và thằng Toe đã áp dụng sai ! Quý bạn xem đến cuối truyện sẽ thấy sai chỗ nào).

Con điều bắt gió lên dần, thằng Toe hét to :

— Lên rồi đó, bác Ba ! Nó chịu lên thiệt rồi đó !

Ông Đôn nhìn theo con điều, cười hể hả. Một lát sau, ông ngập ngừng... đề nghị :

— Nè Toe, cháu cháu... cho qua cầm chút coi?
Thằng bé giật giật sợi giây, mắt vẫn không rời con diều.

— Dạ được, bác lại đây. Mà bác đừng tháo dây nhanh quá, nó « tòm bê » xuống bây giờ !

Ông Ba nói nhanh :

— Yên chí mà cứng. Qua chơi diều có hạng ở Lục tỉnh, qua biết neo diều mà !

Con diều được gió đã lên cao, cao mãi. Nó đảo nhẹ nhẹ trên không. Chùm đuôi bay phần phật xao xác, trộn với tiếng gió reo trong ngọn thông. Cuộn dây trong tay ông, nhỏ dần theo sức lên của con diều.

Thằng Toe nheo mắt, ngẩng mặt lên :

— Nếu không có ánh nắng thì khó mà nhìn thấy cái chìa khóa, bác Ba nhỉ? Để cháu nghĩ xem. Chắc cháu sẽ nhớ ra được cái gì đã xảy ra với con diều của ông Fờ-răng-kanh.

Con diều lên cao thiệt. Chiếc chìa khóa mạ kền, chói ánh nắng, đang lấp lánh như một chấm sao giữa bầu trời xanh thẳm. Một già, một trẻ say sưa với con diều giấy. Thằng Toe vừa nhìn vừa cố moi óc nhớ lại điều đã học... Ông già thì như đang nhìn thấy dĩ vãng xa xưa của mình « chạy ra » theo sợi dây, bò lên với con diều...

Chợt có tiếng the thé gọi con về ăn cơm của bà Lô. Thằng Toe giật mình, quay nhìn ông Ba :

— Ấy chết ! Cháu phải về ăn cơm kéo muộn rồi. Bây giờ mà cuộn được con diều xuống sao kịp ?

Ông Ba Đôn cũng đã tỉnh mộng :

— À... à, hay thôi, cháu cứ về đi. Qua mượn chơi một lát rồi qua cất cho, nhen ?

Thằng bé chịu. Và nó chạy về với mâm cơm đang chờ đợi ở nhà...

Đang tính cuộn dây lại thì một ngọn gió ở đâu chợt thốc tới, con điều đảo mạnh và giựt cuộn dây khỏi tay ông, chạy rè trên cỏ. Ông Ba lật đật chạy theo chụp. Nhưng muộn rồi ! Dây không có người neo, lại gặp gió mạnh, con điều lộn ngược lên, đảo qua đảo lại rồi thấp dần. Nó chao xuống như một chiếc lá khô...

Ông Ba nhắm mắt lại, rên nho nhỏ trong miệng : « Tao xá mày, mày đừng vương ngọn thông, khổ cho tao lắm đa... ». Đến khi mở hai mắt ra, con điều đã vắt vẻo tuốt trên ngọn cây thông già ! Sợi dây cũng vương rối trên cành, ngoằn ngoèo như sợi tơ hồng trên bụi chè mạn hảo.

— Xui... thiệt là xui. Nhưng bề nào mình cũng phải gỡ con điều xuống cho thằng nhỏ chớ !

Ông nghĩ tới việc trèo, và đưa mắt lên ước lượng chiều cao. Chợt mặt ông ỉu xiu ! Trụ thông này quá cao, mà con điều thì tọ tuốt trên ngọn. Thân cây cũng bự quá cỡ.

— Chắc thằng nhỏ hồng khóc đâu. Chắc mai mình phải làm con khác thường cho nó quá !

Ông Ba Đôn bỏ con điều với cây thông, lủi thủi về nhà. Nhà vắng hoe. Tìm trong tìm ngoài không thấy bà Ba đâu hết. Ông gọi to :

— Em Ba à... Mình đâu rồi ?

Không có tiếng đáp lại. Ông nhìn ra ngoài vườn cũng không thấy.

— Em Ba đi đâu cả ? Bây giờ quá giờ cơm

rồi, mọi hôm giờ này có em Ba ở nhà mà. Lại tới nhà chị Trường chắc?

Ông chạy lại máy điện thoại, quay số...

— Alô. Thiêm Trường đó phải hôn? Chào thiêm... Có nhà tui đăng không, thiêm?

Định nói tiếp thì tai ông chợt nghe mấy tiếng « cách, cách ! » từ sau nhà vọng tới.

— Thiêm làm ơn chờ tui chút... Hình như có ai gõ cửa sau nhà tui!

Nhưng khi ra mở, chẳng thấy ai cả. « Kỳ hông? Rõ ràng mình nghe tiếng gõ cửa mà... » Rồi ông chạy lại máy điện thoại:

— Thiêm, nhà tui có đăng hông?

— Không anh à! Từ sáng giờ tôi có thấy chỉ đâu. Anh hỏi đăng chị Đoản chưa?

— Dạ chưa. Tui gọi ngay giờ. Cám ơn nghe thiêm...

Ông lại quay số. Từ đầu dây bên kia, tiếng bà Đoản nói:

— Chị Ba không lại đây, anh Ba à!

— Cám ơn thiêm...

Chưa dứt câu, ông lại nghe « cách!... cách!... » sau nhà... « Thiêm chờ tôi lát, có ai gõ cửa sau nhà tui. »

Nhưng một lần nữa, ông mở cửa nhìn mà không thấy bóng dáng một người nào! Bà Đoản tiếp lời trong máy:

— Anh Ba... Anh hỏi đăng anh chị Hách coi? Hồi sáng nay tôi có gặp chị ngoài chợ, rồi thôi.

Gọi nhà ông bà Hách không có. Nhà bà Bạch, ông Lục cũng không nốt. Cả cái cửa sau cũng

chẳng có ai, dầu mỗi lần cầm lấy máy nói thì ông lại nghe hai ba tiếng : cách ! cách !... vắng tới.

— Còn mỗi nhà chị Thanh thôi. Minh thử hỏi lần cuối cùng... Ừa ! Lại « cách... cách... » nữa. Nhà này có ma sao chớ ?

Đặng bà Thanh trả lời :

— Không anh à. Anh hỏi khắp rồi à ? Bây giờ trê rồi đó, nhưng tôi chắc không có gì xui xẻo xảy tới cho chị đâu !

— Tui hông biết. Nhưng, có cái gì thiệt là kỳ ở đây chị à. Tui nghe « cách cách » ở cửa sau hoài mà năm bận ra không thấy ma nào ráo tới !

— Lạ vậy ! Để tôi nói lại với nhà tôi và mấy người quen nữa lại đặng anh xem thế nào ! Tôi chắc không có chi đáng sợ đâu !

Chỉ một lát sau thì ông Thanh và mấy người đàn ông tới. Họ nối đuôi nhau vào nhà bếp. Mặt người nào cũng có vẻ lo âu. Ông Lục hỏi trước :

— Anh gặp chị Ba lần cuối lúc nào anh Đôn ?

— Một lát sau khi ngủ dậy. Khi đó nhà tui đang gọt khoai trong bếp, còn tui sang chú Trường trả cái tuộc vít. Về được phần đường tui gặp thằng nhỏ con anh Lô đang... Nghe coi ! Mấy anh nghe tiếng gõ không ?

Ông Hách nhìn vào phía nhà trong nói :

— Nghe tiếng thì y như từ phía chân cầu thang đưa tới. Vô thử coi.

Họ kéo nhau vào. Đồ đạc ở đây không có gì xê xích. Mấy người sắp trèo lên gác thì « cách cách ! ». Lần này lớn hơn.

— Hình như từ dưới hầm chứa đồ !

Ông Hách nói xong, cúi xuống gọi to :

— Ê ! Có ai trong đó ?

— Chào anh — Tiếng trả lời vọng lên nhỏ nhỏ — Cho tôi ra khỏi đây đi...

Ông Ba Đôn reo lên :

— Chèng đéc ời ! Em Ba đó mà ! Mình làm anh hết hồn hết vía. Lên đi, trể giờ cơm rồi đó mình.

— Đâu được ! Cửa đóng làm sao tui leo lên ?

— Ý mẹ ời ! Có ai như tôi không nè !...

Ông Đoản ngạc nhiên hỏi lại :

— Chi vậy, anh Ba ?

— Cái... cái chìa khóa cửa hầm. Nó đang treo tòng teng ngoài ngọn thông, đồi bên kia kia.

— Ai chơi cái gì ác ôn vậy ? Chìa khóa sao lại trên ngọn cây thông được !

— Vậy đó ! Tui... tui thấy cái thằng Toe... Ui, mà chuyện dài lắm, anh Trường ạ. Có cả ông Fờ-răng-Kanh nhúng vô trồng nữa, giờ tui chưa nói được. Máy anh làm sao giúp tui thọc cái chìa khóa xuống cho nhà tui ra đã nè...

Trời đã chạng vạng tối.

Đám đàn ông kéo ra sân, người đi tìm thang, kẻ đi lấy đèn « pin ». Xong họ kéo nhau ra đồi đi về phía cây thông có con điều lủng lẳng.

Phải mất một giờ vất vả, họ mới chop được cái khóa, và gỡ luôn được con điều xuống cho thằng Toe. Ông Ba Đôn hề hả cười :

— Tui nghĩ nếu không có mấy anh tiếp tay thì tui hông biết xoay trở làm sao. Thiệt cảm ơn mấy anh hết sức vậy đó !

Ông về gần tới nhà thì ông Lô, ba thằng Toe, nghe chuyện cũng tới hỏi thăm :

— Kia ! Bác Ba. Bác gái đã về chưa hả bác ?

— Rồi... Rồi... tui nhốt bả dưới hầm. Hà... Hà... À, có con điều của thằng nhỏ nhà anh, nầy tui hứa cầm dùm nó đây.

— Chết chưa ? Vậy mà anh còn nhớ tới con điều được. Xin cảm ơn anh nhé. Thôi cho tôi gọi lời thăm bác gái

Bà Ba chun lên khỏi hầm, hí hửng không kém gì ông Ba.

— Tui dọn xong được cái hầm lâu rồi, nhưng hông tài nào ra khỏi được. Tui không hiểu chuyện chi hết, đoán rằng khóa bị kẹt.

— Ồ, anh rầu hết sức đó mình. Tại cái thằng nhỏ bày đặt... Mình sợ lắm phải hôn ?

— Hông sao đâu, mình à. Em lại dọn được căn hầm, mình khỏi mất công.

Rồi bà nói với mọi người :

— Mời mấy anh ngồi chơi. Tui xin phép xuống làm cơm. Đói bụng quá rồi...

Cơm nước xong thì đã gần mười giờ khuya. Hai ông bà quyết định : để chén bát sáng mai rửa. Rồi họ vào phòng ngủ. Nhưng lên giường rồi mà ông Ba vẫn thắc mắc về vụ « chìa khóa » của ông Fờ - răng - Kanh. Kéo chiếc chăn dạ lên tận cổ, ông Ba quay nói vọng sang giường bà :

— Nè mình ngủ chưa ? Mình biết cái ông Fờ - răng - Kanh, ông cột chìa khóa vô con điều để chi không ?

— Phải ông người « Guê - kỳ » hông ? À, ừ... hồi sáng em có liếc qua báo con nít, hình như có nói tới ông ở trong đó.

Ông Ba nhồm dậy hỏi :

— Con nít nào nời? Thằng Toe hả?

— Coi, lằng nhách hông? Em nói tờ báo, chứ con nít con né gì. Để em đi tìm coi.

Nói rồi bà Ba tuột xuống giường ra phòng khách. Một phút sau bà chạy vào tay cầm tập báo.

— À, Tuổi hoa. Báo con nít mà... Để em đọc mình nghe, nghe hông?

Ông Ba lại nằm xuống, kéo chăn lên cổ rồi gối lên hai bàn tay đan nhau sau gáy.

— Ừa, mình đọc lớn lớn chút, tui nghe!

Bà Ba sửa lại ngọn đèn ngủ, rồi nhấp giọng đọc :

« Ông Benjamin Franklin với phát minh quan trọng :

Cột thu lôi : Ben (tên gọi thân mật của Benjamin Franklin) tin rằng những lần chớp loè sáng trên trời vào ngày mưa là do những dòng điện trong không gian chạm nhau, và phát ra lửa. Ông cố tìm cách truyền được dòng điện ấy xuống để chứng minh cho thuyết của mình. Có một điều làm Ben đề ý, là sét chỉ nhằm vào những vật cao và nhọn — như tháp nhà thờ... — mà giáng xuống! Ông bèn nghĩ tới việc làm một con điều đặc biệt để làm « mồi » dẫn điện. »

« Con điều của Ben được làm bằng một vuông khăn lụa (thay vì giấy như chúng ta thường chơi), sườn là hai thanh gỗ bách hương cột chéo nhau. Ở phía trên ông cột thêm một đoạn thép nhọn, cao chừng ba mươi phân. Phía dưới cuốn cuộn dây, chỗ tay cầm, ông cột vào một chiếc chìa khóa (sắt) bằng một giải lụa. Còn thì đại khái cũng như bao con điều khác... »

Ở giường bên kia, ông Ba « à » một tiếng dài. Bà Ba như không nghe đọc tiếp :

« ... Một buổi chiều vùn vù mây đen, Ben và con trai là William (lúc ấy đã hai mươi một tuổi đầu) dắt nhau ra cánh đồng cỏ để bắt đầu cuộc thí nghiệm. Họ đi lên để tránh những cặp mắt tò mò của mọi người vì hai lẽ : cả hai cha con đều đã quá tuổi chơi điều — có tiếng ông Ba đang cười — và họ cần giữ bí mật vì cuộc thí nghiệm chắc sẽ có những việc mà một người ngoài trông vào sẽ cho là kỳ dị, lắm cạm, rồi chế nhạo làm ông thối chí ! »

« Mưa lất phất. Gió thổi lồng lộng trong cánh đồng vắng. Bầu trời như hạ thấp xuống đen kịt những mây là mây. Con điều của Ben đã tung lên, được gió đang lên cao. Ben theo dõi con điều và cố lái nó « chun » vào trong những đám mây đen nơi có thể phát ra những lần chớp ... Nhưng chờ mãi mà chẳng có gì xảy ra cả, Ben đã thất vọng. Ông định trao con điều lại cho William để William cuộn lại và về thay đồ vì quần áo đã thấm ướt. Chợt Ben mở to mắt nhìn : những sợi xơ nhỏ ở dây điều bỗng nhiên dựng đứng cả lên như đám lông trên lưng một con chó vừa nhảy xô ra « mừng » khách lạ !... »

Ông Ba nhòm người dậy, hỏi vọng sang :

— Ủa ! Chi... kỳ vậy ? Bộ... ma hả ?

— Ai biết... yên, để em đọc tiếp coi.

« Ben hét to lên : William ! Có việc làm rồi ! »

« Lúc bấy giờ Ben nhận biết có một luồng điện đã truyền xuống qua chìa khóa và đang giật rân rân trong tay ông. Ben cũng đang sững tê người

đi... Mưa rơi nặng hạt hơn. Sợi dây điều ướn sũng, những giọt nước đọng ở dây thì nhau chạy xuống. Dòng điện vẫn truyền xuống đều rân rân tê buốt tay Ben. Ông hét William mang chai nước tới — Ben cho mang chai theo vì ông đã trù tính cẩn thận cho cuộc thí nghiệm — và ông đã «nhốt» được dòng điện vào một cái chai thủy tinh đầy nước... »

Bà Ba chợt ngưng đọc vì bà cũng vừa nghe — không phải dòng điện — mà là một tràng tiếng râm ran như tiếng sấm vọng tới. Bà hạ sách xuống lắng nghe... Rồi bỗng bà xếp mạnh cuốn báo lại nói một mình :

— Quỷ nà!... ngủ hồi nào hồng cho hay!...
Ra là tiếng ngáy của ông Ba!

AN THUẦN

Trò Tâm

Lòng mẹ bao la như biển Thái bình rạt rào...

Tiếng máy phát thanh ở nhà bên cạnh vang lên, làm Tâm đau xót. Nhìn lên giường, mẹ Tâm đang nằm thêm thiếp. Cũng chỉ vì quá thương Tâm, cho Tâm có một tương lai xán lạn sau này nên bà Hai, mẹ Tâm — đã phải nai lưng làm việc cố gắng cho con ăn học. Và bây giờ vì làm quá sức, nên bà Hai đã ngã bệnh gần tuần nay, số tiền để dành đã gần hết, chỉ còn đủ mua một thang thuốc nữa thôi. Riêng Tâm đã phải nghỉ học ba ngày nay và mai là ngày thi đệ nhị bán niên.

Mẹ Tâm ốm!

Nhà thì hết tiền!

Mai là ngày thi!

Một tình trạng nan giải đang hiện ra trước mắt Tâm. Bỗng một ý nghĩ lóe ra trong đầu Tâm. Chỉ còn cách chạy sang làng bên để mượn tiền bà Bảy Nhiêu, một bạn hàng của mẹ Tâm, nhưng liệu bà có cho mượn không, hay bà lại nghĩ mình mượn tiền bà để xài phí. Chỉ còn cách là nói với má mình biên thư rồi mình cầm sang.

Chiều dần xuống...

— Thưa, má đây uống thuốc ạ!

*

Sáng hôm sau.

Tại trường làng, trong lớp học của Tâm, thầy giáo cất giọng sang sảng:

— Bữa nay các trò thi Sử ký cũng như mọi kỳ thi trước, thầy sẽ cho các trò « bốc » thăm, em nào rút phải bài nào thì đọc bài ấy.

Tiếng xì xào của học trò nổi lên và lại im sau tiếng thước kẻ của thầy:

— Trò Tâm bữa nay đã đi học chưa?

— Dạ, thưa thầy chưa ạ. Tiếng Bình trả lời.

— Trò có biết Tâm tại sao không đi?

Tiếng Phúc trả lời:

— Dạ, thưa thầy hình như má anh ấy bị đau ạ, vì má em bảo gần tuần nay không thấy má anh ấy đi chợ bán hàng.

— Thôi chúng ta bắt đầu thi.

Trong khi đó Tâm đang rảo bước đến trường, vẻ mặt Tâm trông thật là thảm hại. Nó cố bước đi nhanh và tuy chân vẫn bước, nhưng tâm trí nó vẫn để ở nhà, má nó đang bệnh và nhất là sáng nay, nó đã phải mượn bác Năm, người hàng xóm

sấn sóc dùm má nó, để nó chạy sang làng bên mượn tiền của bà Bảy Nhiêu, nhưng bà ta cũng chỉ còn dư có hai mươi đồng, nó đành cầm dỡ.

Đến cổng trường, nó rút rè ngó vào lăm lăm :

— Ô, thằng Bich đang phải trả bài.

Nó đẩy cổng trường bước vào. Các bạn nó nhìn thấy nó, và đang chỉ chỗ nó với nhau. Tất cả các cặp mắt đều đổ dồn ra cửa để nhìn nó.

Tâm e dè bước vào ngưỡng cửa lớp. Tâm trạng của nó bây giờ cũng giống như một cậu học trò lần đầu tiên bước vào lớp học.

— Dạ... dạ thưa thầy em mới đi học.

— Tâm mới đi học hả ? Sao trò đi muộn thế ?

Tiếng của thầy giáo nó êm ái quá làm nó đỡ sợ và mạnh bạo trả lời, trong khi thầy giáo bỏ cặp kính cận xuống lau.

— Dạ thưa thầy, tại con có ít chuyện cần nên đi học hơi muộn... Con xin thầy thứ lỗi cho con và con cũng xin thầy vì má con bị đau nên con đã nghỉ ba ngày mà không xin phép thầy.

— Thôi ! Được trò về chỗ đi.

Và cuộc thi lại tiếp tục. Chẳng bao lâu đã tới lượt Tâm.

— Dạ, thưa thầy bài «Vua Minh mạng»..

— Trò, ngó xuống các bạn và đọc đi.

Đọc đoạn đầu, Tâm bắt đầu ngắc ngư. Tâm quên mất đoạn sau vì không kịp ôn lại bài.

Cậu đứng im và mắt chớp mau.

— Đọc tiếp đi !

Tâm cúi gằm mặt xuống :

— Dạ, thưa thầy em không thuộc,

— Vậy, ra góc lớp kia quỳ ! Zéro.

— Dạ ... thưa thầy ...

— Đi mau, không thuộc thì quỳ.

Tiếng nói của thầy nghiêm khắc vang lên làm Tâm líu riu bước mau ra góc lớp và quỳ xuống. Vài phút sau, tiếng nấc của Tâm vang lên ầm ục tuy Tâm cố gắng nhịn.

Thùng !!! Thùng !!! Thùng !!!

Ba tiếng trống giờ ra chơi đã đến, học sinh túa ra như ong vỡ tổ, tiếng cười nói huyền thuyên nổi lên khắp sân.

Riêng tại lớp Tâm...

— Tụi mình lại chọc thẳng Tâm đi. Thầy vẫn khen nó là thẳng chăm nhất lớp, thế mà kỳ thi nó lại không thuộc bài. Bữa nay tụi mình chế nó chơi.

Thảo một bạn thân của Tâm lên tiếng can ngăn :

— Thôi, nó đã không thuộc bài bị quỳ là xấu hổ rồi, mình không nên chọc nó nữa. Vì biết đâu nay mai mình cũng không thuộc bài thì sao? Tụi mình cũng nên nhớ câu :

« Cười người chớ vội cười lâu,

Cười người hôm trước, hôm sau người cười ».

— Thôi ! Đừng lên mặt thầy đời mày ơi ! Ai chả biết mày với nó thân với nhau quá mà. Đi tụi bây ơi ! Đứa nào muốn phá theo tao nè !

— Ê ! Ê ! Ê !

Học trò lười.

Không thuộc bài xấu lắm nghe không !

— Ê ! Ê ! Ê !

Học trò lười.

Nên bị quì khổ lắm ai ơi!

— Im! Tụi bây im đi, nghe tao đây này:

— Tàu vua zéro, kẻ hạ thần lá con « ốc tọt » hôm nay được « hân hạnh » đến viếng ngài!

Vừa nói, Phương vừa làm những cử chỉ chế riễu Tâm làm cho các bạn đồng cười lớn.

Tâm xấu hổ quá cúi gầm mặt xuống, nước mắt trào ra.

Thùng! Thùng! Thùng!!!

Ba tiếng trống vào học đã điểm.

Sau khi đã vào lớp thầy giáo, gọi Tâm:

— Tâm, trò lại đây thầy bảo.

Tâm vội vàng đứng dậy, và đi lại phía bàn thầy giáo.

— Tâm, tại sao trò không thuộc bài?

— Dạ thưa thầy, vì má em bị đau, nên em không có thì giờ để học bài.

— Thế tại sao mấy bữa nay trò không đi học và sáng nay lại đi trễ.

— Dạ như thầy đã biết vì má em bị đau nên em phải ở nhà săn sóc người, mình em phải quán xuyến tất cả các việc trong nhà.

Ở hàng ghế, các bạn của Tâm cũng đang lắng nghe cuộc đối đáp giữa thầy giáo và Tâm.

— Và đến hôm nay, thì tiền để dành của má em đã hết nên em phải đi mượn tiền của bác Bảy ở làng bên, nên em đến học hơi trễ... và sở dĩ hôm nay em đi học vì bữa nay là ngày thi, nên má em bắt em phải đi.

Nói tới đây, Tâm không nhịn được nữa, cậu đã òa khóc to lên.

— Thế trò có gì làm bằng chứng không? Nếu có, thầy sẽ tha cho, và hẹn bao giờ má trò khỏi bệnh thầy sẽ cho trò thi lại.

Tâm nghĩ một lát rồi thưa :

— Dạ thưa thầy có ạ. Thầy cho em về chỗ để em lấy.

Nói xong Tâm về chỗ, và một lát sau đưa lên mảnh giấy.

— Dạ thưa thầy đây là bức thư má em mượn tiền bà Bảy.

Thầy cầm lấy, giở ra đọc (vì thơ không có phong bì) một lát sau, thầy nói :

— Hoàn cảnh của trò đáng thương thật, vậy để giúp cho hoàn cảnh của trò, thầy xin tặng trò một trăm đồng để lo thuốc thang cho má trò.

Rồi không để cho Tâm kịp cảm ơn, thầy quay xuống dưới nói tiếp :

— Hỡi các trò, như các trò đã biết, ba Tâm đã hy sinh cho tổ quốc, má Tâm buôn bán để nuôi Tâm, nhưng đã hơn một tuần nay, má trò Tâm bị đau, và hiện giờ đang lâm vào tình trạng túng thiếu, vậy thầy kêu gọi sự giúp đỡ của các trò, vì các trò đã học và nhớ câu :

«Lá lành đùm lá rách»

Tuy số tiền các trò đóng góp không là bao nhiêu, nhưng cũng thể hiện được tinh thần tương trợ lẫn nhau. Nhất là tinh thần đó phải được nêu cao trong lớp này để...

Thầy chưa kịp nói hết câu, thì tất cả học sinh đều túa lên, kẻ năm cắc, người một đồng đóng góp, xen lẫn là những câu xin lỗi :

— Tâm hãy thứ lỗi cho tôi nhé, vì hồi nãy...

— Tâm hãy tha lỗi

— Tâm hãy tha lỗi

Những câu chân thành ấy làm cho Tâm đứng sững ra nhìn, không biết nói gì hơn và mặc cho nước mắt tuôn tràn, có lẽ nước mắt này là nước mắt sung sướng, và Tâm thấy má mình sẽ khỏi bệnh nhờ số tiền của thầy và của các bạn.

Trong lớp bỗng vui hẳn lên...

Tiếng trống tan học điểm, học sinh túa ra như đàn bướm tung bay nhốn nhơ.

HÀN THANH

Oán thù nên cởi

NAM nhả mặt, nói với má :

— Má cổ lắm, cái gì má cũng bảo nhin đi thì hơn. Má xem, ông Bá dù làm Trưởng ấp thì ông cũng chỉ có quyền đại diện người trong ấp trước mặt cấp trên mà thôi, chớ ông không có quyền xử vả người trong ấp, nhất là người ấy lại lớn tuổi hơn ông ta nhiều. Không, con không chịu được việc ông ta đã đối xử cách tàn tệ với ba con như thế. Con nhất định sẽ trả thù cho ba con, không lúc này thì lúc khác !

Bà Lâm dịu dàng vuốt tóc con :

— Nam, má không cổ đâu. Con đòi báo thù cho ba con à ? Báo thù lúc người ta có quyền hành là con dại, vì người ta đủ lực để trừng

trị con. Còn báo thù lúc người ta hết quyền là con hèn, vì lúc đó người ta như chim gãy cánh, không còn đủ sức chống cự, con có báo thù được cũng chẳng danh giá gì...

Bà Lâm làm thỉnh một lúc rồi nói tiếp :

— Má nghĩ rằng : ở đời nên thêm bạn bớt thù. Gia đình ta sống ở trong ấp này đã ba, bốn đời. Gia đình ông Bá cũng thế. Đồi bên từ trước vẫn đi lại thăm viếng, giúp đỡ nhau. Nay chỉ vì một chút nóng nảy tự ái, mà đường ai nấy đi, nhà ai nấy ở, gặp nhau không thềm nhìn mặt... Má thấy sống như vậy thì còn vui vẻ hạnh phúc gì nữa ? Oán thù nên cởi, không nên buộc con ạ .

Nam đứng dậy, xách cặp đi vào phòng riêng, miệng cầu nhàu :

— Má cứ giảng luân lý hoài, con không chịu được ý kiến của má nữa !

Bà Lâm buồn bã, nhìn theo con, bà ghen hòng không nói thêm được lời nào...

Tuần rồi, có cuộc họp những người tai mắt trong ấp để bàn một vài vấn đề quan hệ. Vì bất đồng ý kiến, ông Trưởng ấp đã nổi nóng, đứng dậy điềm mặt ông Lâm, nhिếc mắng thậm tệ. Thế rồi, đôi bên cãi vã nhau kịch liệt tưởng đi đến một cuộc ẩu đả, mọi người xúm vào can ngăn, cuộc họp phải giải tán. Ông Lâm về nhà mặt đỏ như người say rượu. Nghĩ mình lớn tuổi hơn, mà bị bề mặt trước đông người, ông tức giận hết sức. Bà Lâm định kiểm lời dịu dàng an ủi ông, nhưng thấy ông nóng giận quá, bà đành im lặng đợi chờ. Đến trưa, ông bỏ cơm, đi ra quán đầu ấp, uống hết

một lít rượu đế, về nằm chửi lảm nhảm, rồi ngủ một giấc đến chiều. Cậu Nam, con ông bà, đi học về nghe biết câu chuyện, cậu cũng về phe với ba cậu, nhất định phải trả thù...

Nghĩ đến hậu quả tai hại có thể xảy đến do sự thù oán của chồng con bà, bất giác hai hàng nước mắt bà trào ra nhỏ giọt...

*

Nam đi học, vừa ra đến đường cái, bỗng nghe có tiếng gọi đằng sau :

— Anh Nam, anh Nam, chờ em với !

Nam quay mặt lại, thấy thằng Lý con ông trưởng ấp, chợt nhớ đến việc xảy ra tuần rồi, Nam đứng lại, nét mặt hăm hăm :

— Lý, tao nói cho mày biết : ba mày cậy thế làm Trưởng ấp mà nhục mạ ba tao. Vậy từ nay tao đối với mày là thù, chứ không phải là anh anh, em em gì nữa ! Mày lòi thôi, tao đánh vỡ mặt nghe !

Nói xong, Nam quay mặt tiếp tục đi. Tội nghiệp thằng Lý ! Lâu nay nó vẫn coi Nam như một người anh đáng mến, và Nam cũng thế, Nam thương Lý như em. Anh có gì cũng chia cho em, em có cái gì cũng đem sang biếu anh. Bỗng dưng bây giờ vì chuyện người lớn mà Lý bị Nam mắng như tát nước vào mặt. Lý còn nhỏ chưa hiểu gì nhiều, nó chỉ khóc tức tưởi. Từ đây, nó không được sang chơi với Nam nữa, không được Nam vẽ bày cho điều gì nữa !

Sau hôm bị Nam mắng, Lý đâm ra sợ hãi, thấy Nam đi đằng xa, Lý đã vội vàng lần tránh.

*

Lý và mấy đứa bạn rủ nhau ra sông tắm. Đang cười đùa, vùng vẫy trong làn nước trong xanh mát mẻ, bỗng Lý nhìn lên bờ, thấy Nam đang ngồi giật trên phiến đá lớn. Có lẽ lúc này, Lý ham nói chuyện với chúng bạn, nên không thấy Nam. Lý nói nhỏ với một đứa bạn, bơi vào ôm đồng áo quần cả bọn đem cất phía dưới xa, rồi cùng xuống tắm ngang quãng đó. Mải vui đùa, Lý quên mình đang ở chỗ nước sâu, cậu tát nước vào mặt một người bạn, rồi phóng ra ngoài xa, chờ bạn đuổi theo. Không dè, cậu vừa định đứng xuống thì hụt chân, nước tràn vào miệng, cậu bị sặc, kêu la oai oái. Mấy đứa bạn thấy vậy, sợ quá, bơi tuốt vào bờ, không dám ra ; chỉ đứng trên bờ kêu cứu inh ỏi. Có đứa lanh trí hơn, chạy về gọi người lớn. Lý chơi vơi, cố sức bơi vào, nhưng vì quá sợ hãi, cứ loay hoay uống nước ừng ực, rồi chìm lỉm... Nam ở phía trên, trông thấy rõ ràng cảnh tượng ấy. Ban đầu cậu lấy làm khoái trí, vì được dịp trả thù, nhưng tiếng kêu la của mấy bạn, và hình ảnh chơi vơi tuyệt vọng của Lý làm xốn xang lương tâm Nam. Đột nhiên Nam vẳng nghe tiếng má cậu nói : « Con ơi, oán thù nên cời không nên buộc... » Nam liền phóng mình xuống nước, lặn một mạch lại phía Lý vừa chìm xuống. Tìm một lúc, Nam mới thấy Lý, cậu liền lặn xuống sâu hơn, đỡ Lý lên mặt nước. Vì bị Lý nắm chặt lấy cổ, nên Nam suýt nghẹt thở, chật vật lắm, cậu mới đem được Lý vào bờ. Mệt quá, cậu nằm lăn xuống bãi, ngất ngư...

Khi Nam tỉnh lại, mở mắt ra, cậu thấy ba má đang cúi xuống bên cậu và trên bãi lở nhõ rất nhiều người. Nam chỗi dậy dựa vào tay ba má. Đắng kia, thằng Lý cũng vừa được cứu tỉnh, mọi người vui mừng reo cười lớn tiếng. Ông Bá thấy

con đã tỉnh, sung sướng đến ứa nước mắt. Nhớ đến việc đã đối xử không phải với ông Lâm, ông Bá liền chạy đến trước mặt vợ chồng ông Lâm thành thật xin lỗi. Lòng tự ái được vuốt ve, ông Lâm vui vẻ nắm lấy tay ông Bá, cùng nhau giải hòa. Mọi người trong ấp có mặt ở đó, thấy hai người làm hòa với nhau, ai nấy đều thỏa mãn. Họ reo hò, hoan hô vang dậy. Các thanh niên trong ấp nắm lấp tay nhau, làm thành kiệu, họ đặt Nam và Lý lên kiệu rước vào ấp. Thật là một cảnh tượng đoàn kết hiếm có, khiến cho nhiều người cảm động rơi nước mắt. Nhưng người vui mừng hơn hết, chính là bà Lâm : bà đã cầu khẩn cho chồng con bà tránh được sự oán thù, thì nay cử chỉ nhân đạo của đứa con yêu quý bà, đã hàn gắn lại được tình lân bang bị đứt.

NHẬT-LỆ-GIANG

Tiếng động đêm khuya

TÔI nhận được thư của chị tôi. Trong thư vẫn tắt có mấy giòng :

— « Chị phải theo anh về quê nội, săn sóc má chị đang lâm trọng bệnh. Phiên cậu về ngay coi nhà hộ chị mấy hôm. Hai cháu Tâm và Tuyết, khi đi, chị gửi tạm chúng nó qua bên nhà cụ Lộc, một bà hàng xóm ở kế bên. Hễ đến nơi cậu nhớ đón các cháu về ».

Thư viết vội vàng chỉ có thế.

Chị tôi lập gia đình cách Sài Gòn chừng 200 cây số, thỉnh thoảng, để xa lánh không khí nhộn nhịp của đô thành, tôi thường về nhà chị an dưỡng ít ngày. Bây giờ, nhận được thư của chị,

tuy đang bận việc, tôi cũng phải thu xếp về ngay.

Tôi ra bến xe đò, đáp chuyến xe hai giờ trưa. Ngồi trên xe, tôi nghĩ đến thằng Tâm, con Tuyết, hai đứa cháu của tôi.

Khi mẹ chúng vội đi, chắc đã dặn sẽ có tôi về và hẳn lúc này, chúng đang mong tôi lắm.

Sau một giờ rong ruổi, chiếc xe đỗ lại, thả tôi xuống giữa đường. Từ đây tới ấp của chị tôi, còn phải rẽ vào một quãng đường ngắn chừng dăm trăm thước. Đứng ngoài quan lộ, có thể nhìn thấy ấp của chị tôi và mấy nhà kế cận.

Tôi hồi hải đi vào, hơi ngạc nhiên vì thấy vắng bóng hai đứa cháu. Mọi khi nếu biết tôi về, thế nào cũng ngóng đợi từng chuyến xe và chạy ùa ra đón ngay từ lúc mới thấy bóng tôi ở trên xe bước xuống. Trời hôm nay nắng ráo mát mẻ, tôi thầm nghĩ : « Trời đẹp như thế này, tại sao các cháu tôi có thể ngồi bó cứng một chỗ được ? ».

Tôi đến thẳng nhà cụ Lộc đón hai đứa, nhân tiện xin chìa khóa về mở cửa nhà chị tôi, vì khi vội đi, chị tôi gửi luôn chìa khóa cửa ở bên đó nữa. Quang cảnh ngôi nhà bà cụ Lộc khác hẳn với mọi nhà bên cạnh, nom hoang liêu như một ngôi nhà không người ở. Ngoài sân cỏ mọc đầy, lẩn át cả lối đi và các cửa trông ra đường đều đóng kín.

Tôi bước lên thềm, gõ cửa. Bà cụ Lộc đích thân ra mở. Tôi chào cụ, ngỏ ý xin lại chìa khóa và đón các cháu tôi về. Cụ Lộc nhìn tôi gật đầu, đôi mắt lấp lăm sau cặp kính lão như ánh sáng bên ngoài làm cụ chói mắt. Cụ mời tôi vào trong nhà, chỉ ghế cho tôi ngồi rồi cất tiếng gọi :

— Miu·miu !

Một con mèo xiêm từ trên mặt tủ nhẩy đến, ngồi chồm hồm trên chiếc ghế tràng kỷ. Cụ Lộc ôm lấy nó, đặt lên lòng, vừa vuốt ve nâng niu con vật, vừa hỏi truyện tôi bằng giọng khàn khàn yếu ớt.

Tôi cố nghe những lời cụ nói và không bỏ lỡ dịp hỏi cụ về hai đứa cháu tôi :

— Thưa cụ, cháu Tâm và cháu Tuyết đi đâu cả rồi ?

Tôi băn khoăn hỏi thế, vì lúc ấy ngoài cụ Lộc và tôi với con mèo, không có gì chứng tỏ sự có mặt của hai đứa trẻ kia đâu cả. Tôi nóng lòng gặp chúng, và rất ngạc nhiên khi thấy cụ Lộc quay về một chiếc cửa, vỗ tay hai cái. Tức thì cánh cửa hé mở, hai đứa cháu tôi, ngoan ngoãn, y phục chỉnh tề, đôi mắt nhìn xuống, bước ra đến đứng trước mặt chúng tôi.

Tôi không lạ gì tính tình của hai đứa cháu. Thằng Tâm, với tuổi 13 ồn ào nghịch ngợm, lại thích vây vo. Còn con Tuyết 12 tuổi, luôn luôn cười nói và rất nhiều sáng kiến. Ở nhà có bao giờ chúng hiền từ lặng lẽ như thế này đâu ? Thế mà bây giờ, trước mắt tôi, chúng chỉ cất tiếng chào nhỏ nhẹ.

Tôi nghe cụ Lộc nói về con mèo :

— Thế mới phải chứ miu nhỉ ? Chúng mình chỉ ưa những đứa trẻ hiền lành ngoan ngoãn thôi !

Tôi kiểm lời cảm ơn cụ Lộc, bảo thằng Tâm con Tuyết chào cụ, rồi chúng tôi kiêu từ trở về nhà. Ra khỏi cửa, tôi hỏi hai đứa có hôn hào quấy phá gì bà cụ không. Chúng đều im lặng, cho mãi tới khi vượt khỏi hàng rào nhà cụ Lộc, thằng Tâm mới hậm hực nói :

— Cháu ghét bà già ấy lắm. Rồi bà ta sẽ biết tay cháu!

Con Tuyết cũng lạy bậu :

— Bà ấy đánh chúng cháu, nhốt vào trong phòng, bắt nhịn cơm ngay từ buổi đầu, vì chúng cháu đã chơi với con mèo của bà.

Tôi còn được biết thêm vài chi tiết phụ nữa và tưởng tượng các cháu tôi có thể dám dùng con mèo xiêm trắng của cụ vào những trò nghịch ngợm của chúng, chẳng hạn như coi nó là một trái banh !

Tội nghiệp cụ Lộc ! Tôi biết rõ các cháu tôi. Đối với chúng chỉ cần giảng giải cho chúng nghe điều phải quấy là chúng phục thiện ngay, khỏi phải dùng tới một hình phạt nghiêm khắc. Tôi an ủi chúng, làm chúng cười khuây lã đi. Về nhà, chúng tôi sửa soạn bữa cơm tối, ăn uống qua quít rồi đi ngủ.

*

Sáng hôm sau, một tiếng động lạ làm tôi chợt tỉnh. Giường tôi nằm kê ngay gần cửa sổ trông ra một hàng rào râm bụt. Phía ngoài hàng rào có một lạch nước. Tiếng động phát ra từ bụi cây râm bụt nghe sột soạt, rồi lại có tiếng như vật gì rơi tòm xuống nước. Tôi ngồi nhồm đậy, hốt hoảng gọi :

— Tâm, Tuyết, các cháu đâu cả rồi ?

Như tôi đoán trước, hai đứa từ bụi râm bụt chui ra. Tôi hỏi :

— Mới sáng sớm các cháu ra đó làm gì ? Có cái gì rơi xuống nước thế ?

Thằng Tâm thản nhiên đáp :

— Dạ, cháu vừa ném hòn sỏi.

Tôi yên chí về lời nói của nó. Ngày hôm ấy qua đi cũng chẳng có chuyện gì xảy ra. Duy có buổi trưa, tôi nhác thấy bà cụ Lộc, vẻ mặt lo lắng lom còm đi tìm mèo. Rất lâu tôi nghe tiếng cụ khàn khàn gọi: «Miu, miu» vọng đi khắp chốn.

Qua sáng hôm sau nữa, tôi lại tỉnh giấc vì nghe tiếng động bên ngoài cửa sổ ...

Tôi trở dậy, nhìn qua bụi cây thấy hai đứa cháu đang nghiêng mình trên lạch nước. Thằng Tâm đang cầm ngọn sào cố vớt một vật gì trắng trắng lập lờ dưới nước. Con Tuyết đứng nhìn lặng lẽ. Vẻ quan trọng của chúng khiến tôi ngạc nhiên nhưng không nghĩ ra được chúng đang làm trò gì, tôi lại yên lặng bỏ qua.

Trưa hôm ấy, chúng tôi dùng bữa hết sức vui vẻ. Còn đang cười đùa với nhau thì bỗng cụ Lộc bước vào. Mặt cụ nom bơ phờ đến thảm hại. Cụ ôm trên ngực con miu, không, xác nó thì đúng hơn. Bộ lông trắng ướt hết nước, đầu ngã gục bất động trên ngực chủ. Cụ nức nở bảo:

— Tôi chỉ có mình nó làm bạn. Tôi thiếu nó như đời tôi chẳng còn ai nữa. Thế mà bây giờ nó chết rồi, có khổ thân tôi không!

Lúc ấy tôi mới chợt hiểu! Giọng cụ Lộc không tỏ vẻ gì giận dữ, cụ không hề ngờ một vụ trả thù mà con Miu bị làm vật hy sinh!

Trong cảnh cô đơn, già lão, cụ đặt hết tình thương vào con vật, nay mất nó cụ đau đớn tưởng phát điên lên được.

Tôi dìu cụ ngồi xuống ghế, cụ vẫn tiếp tục kể lể:

— Tôi tìm thấy xác nó ở bên bờ lạch nước. Không có nó tôi sống với ai? Hờ... sao mày không

sống để bầu bạn với bà, hờ Miu ơ!

Tôi liếc nhìn thẳng Tâm và con Tuyết. Mặt chúng tái nhợt. Rõ ràng chúng không lường được vụ trả thù của chúng đưa đến hậu quả bi đát đến thế này.

Nỗi đau buồn của cụ Lộc khiến cụ dễ cởi mở tâm tình. Cụ kể lể cho chúng tôi nghe là cụ sống buồn tẻ ở vùng này từ hồi còn thơ ấu. Cụ là con một, nên đã ở vậy để lo lắng phụng dưỡng cha mẹ già cho đến chết. Sau khi cha mẹ qua đời, cụ Lộc thấy đời thanh xuân của mình cũng đã tàn tạ nên đành kéo dài cuộc sống đơn độc trong nếp nhà hương hỏa, không họ hàng thân thích. Ông già của cụ ngày xưa là một người độc đoán, nghiêm khắc nên bây giờ người quanh vùng cũng chẳng ai ưa cụ Lộc. Cụ sống riêng biệt với con mèo, và không biết chia sẻ với ai, cụ đành đem hết tình thương dành cho con vật.

Tôi phải cố gắng an ủi cụ, mời cụ uống một tách nước trà, rồi đưa cụ về và hứa sẽ sang thăm cụ luôn.

Trở về tôi lờm các cháu :

— Đó, tụi bây đã thấy vậy chưa ?

Cả hai đứa nhìn tôi rồi ôm mặt khóc nức nở !

*

Mấy ngày sau đó lặng lẽ trôi qua. Sau bữa cơm trưa, tôi khép cửa ngời đọc sách, thả lỏng cho các cháu tôi muốn làm gì thì làm, nghĩ rằng sự đau buồn của cụ Lộc đã gây cảm xúc mạnh trong tâm hồn hai đứa, khiến chúng không còn dám làm điều gì dại dột nữa.

Tiếp đến tôi nhận được thư chị tôi báo cho

biết bà cụ mẹ chồng đã qua khỏi và chị đang thu xếp ra về.

Hôm gặp chị tôi, trao trả trách nhiệm cho chị để trở lại Sài gòn, bởi một đồng tình im lặng giữa tôi và thằng Tâm con Tuyết tôi không dả động gì đến câu chuyện đã xảy ra.

Sau đó một dạo tôi lại nhận được thư của chị tôi. Trong thư có đoạn viết :

« Chị không hiểu đã có điều gì thay đổi hai cháu Tâm và Tuyết. Chị vừa khám phá ra rằng dạo này cứ sau bữa cơm trưa, thì hai đứa lại sang chơi bên nhà cụ Lộc, đọc sách cho cụ ấy nghe. Mới hôm qua, cụ ấy sang nhà chơi nói cho chị biết như thế và cụ bảo cụ mến chúng nó lắm vì chúng rất ngoan ngoãn dễ thương. Ngày nào chúng chặm sang chơi là cụ thấy nhớ chúng ghê gớm ! Hình như bà cụ chết mất một con mèo quý và từ dạo ấy... »

Tôi hiểu tại sao thằng Tâm con Tuyết đã đổi với cụ Lộc như vậy. Chúng muốn hàn gắn đền đáp lại hành động quái ác của chúng trước đây đối với cụ, và không ngờ rằng, sự hối lỗi của chúng đã đem lại nguồn vui tươi cho một tâm hồn đã cần cỗi.

XUÂN VŨ

Sợi râu Cọp

LỐI mòn dần đến thảo am của vị ẩn sĩ núi Chư-lây đã biến mất trước mặt nàng, dưới một lùm mây rậm đổ rạp xuống lối đi. Lùm mây lớn quá chạy ngang phía nam. Không thể đi vòng được vì sợ lạc đường, nàng thở dài đưa tay vuốt mặt rồi ngồi bệt xuống đám cỏ tranh. Nàng đi từ canh ba, và bây giờ trời có lẽ đã về chiều. Nàng nhìn như muốn đốt cháy cả bụi mây quái ác. Một lát sau, nàng vùng đứng dậy lại sát bụi mây, rồi nằm rạp xuống giữa lối mòn. Và như một con rắn mồi, nàng trườn người tới dưới lùm cây, mắt mở rộng, tay sờ từng gốc cỏ khô, dấu vết của một con đường mòn. Nàng vươn đi như một con rắn trong bóng tối của cây rừng

như thế chừng nửa giờ. Đến lúc góc đầu dậy được thì kìa ! Nàng mừng đến chảy nước mắt ! Như một giấc mơ, nàng thấy mái tranh của vị ẩn sĩ thấp thoáng sau những gốc mai già, cheo leo trên sườn núi !

Cả vùng núi Chư Lây này không ai là không biết tiếng vị ẩn sĩ này. Tài chữa bệnh của ông không ai sánh kịp. Thuốc của ông như thần dược, uống đến đâu bệnh tiêu tan đến đó. Lại còn có người nói ông còn chế được cả những loại bùa chú ma quái nữa.

Nàng Vân Ly nghe tiếng đồn về tài chữa bệnh của vị ẩn sĩ núi Chư Lây đã lâu. Chồng nàng sau ba năm chinh chiến đã trở về với một chứng bệnh kỳ lạ. Các vị danh y quanh vùng đánh bó tay. Nay Vân Ly quyết tìm đến vị ẩn sĩ để thỉnh thuốc cho chồng, dù nàng được mọi người cho biết là đường lên núi cheo leo, hiểm trở lại đầy thú dữ...

Bây giờ thảo am đang ở trước mặt nàng kìa ! Nàng chạy tới, mắt còn đầm lệ. Khi Vân Ly vào thì vị ẩn sĩ đang ngồi bên bếp lửa ; ông nói mắt không rời ngọn lửa :

— Người đến đây có việc chi ?

Vân Ly quỳ xuống, giọng đầy nước mắt :

— Ôi thưa ngài... kẻ đau khổ này tìm đến xin ngài thương mà ban cho một tể thuốc...

— Phải, phải, một tể thuốc ! Làm sao ta chữa cả cái thế gian bệnh hoạn này với một liều thuốc ?

Vân Ly lướt tới bên vị ẩn sĩ, sụp lạy :

— Xin ngài... Xin ngài đủ lòng cứu tôi, không thì kẻ này chết mất!...

Đến lúc này, vị ẩn sĩ già mới quay lại, gật đầu.

— Người nói đi, ta nghe. Bệnh thế nào ?

Vân Ly đưa tay gạt nước mắt :

— Con đội ơn Ngài... Ấy là chồng con ... Con không thể sống nếu thiếu chàng... Chàng xa nhà đã ba năm trời. Nay về chàng như bị ai bắt mất hồn. Thỉnh thoảng mới nói được một lời với con. Với người nào khác cũng vậy. Khi con nói, chàng hầu như không nghe được. Đôi khi chàng lại làm râm rĩ cả xóm làng. Khi con hầu cơm, gắp món ăn không ưng ý, chàng lại hất tung và giận dữ bỏ đi. Một đôi lần đang làm ngoài đồng với con, chàng tự nhiên bỏ lên ngồi trên ngọn đồi, nhìn chăm ra ngoài biển khơi.

Vị ẩn sĩ bỏ thêm củi vào đống lửa, ngắt lời :

— Phải. Ta cũng thấy một vài thanh niên như vậy sau khi ở trận về... nói tiếp đi !

— Thưa ngài không còn gì để thưa cùng ngài nữa. Con xin ngài cho con một chén thuốc cho chồng con, sao cho chàng trở lại thương yêu và hiền lành như xưa kia.

Vị ẩn sĩ vuốt râu cười :

— Ha ha ... Dễ quá ? Một chén thuốc ! Được, ta không tiếc với nhà ngươi. Nhà ngươi hãy về đi, và ba ngày sau hãy trở lại đây. Ta sẽ chỉ cho ngươi những dược liệu cần thiết cho chén thuốc đó. Về đi !

Ba ngày sau, nàng lại băng rừng tìm đến thảo am của vị ẩn sĩ.

— Ta đã đọc kỹ trong mấy cuốn sách thuốc của ta. Bệnh của chồng ngươi có thể chữa được. Nhưng ta nói cho ngươi biết, vị thuốc chính, cần nhất, là sợi râu của một con cọp sống. Ngươi đi tìm cho ta, ta sẽ cho ngươi điều ngươi cần. Ta

nhắc lại : râu của một con cọp còn sống. Người nhớ lấy !

Vân Ly kinh hoàng hỏi lại :

— Râu của một con cọp sống ? Thưa ngài... làm sao... làm sao con có thể tìm được ?

— Nếu nhà người thấy liều thuốc cho chồng là cần thiết, người sẽ thành công. Thôi người về đi !

Nói xong, ông già quay đầu đi, nhìn vào bếp lửa, không thềm nói thêm nửa lời.

Vân Ly lại xuống núi về nhà. Chân nàng nứt nẻ vì gai, vì đá. Nàng đâu có nghĩ tới. Nàng nghĩ lung về cách làm sao để tìm được một sợi râu cọp cho vị ẩm sĩ. Rồi một đêm có trăng xuống, chờ cho chồng ngủ yên, nàng lên ra khỏi nhà với một chén cơm và mấy miếng thịt nướng trên tay. Nàng đi về phía bìa rừng, chỗ cọp thường lai vãng. Đứng ngoài xa, nàng nhìn về hướng hang cọp, chia bát thức ăn ra, và nàng cất tiếng gọi cọp tới ăn. Tiếng nàng chìm vào rừng cây, lạc giọng trong khí núi. Cọp không tới !

Đêm sau nàng lại đến, và lần này Vân Ly tới gần thêm một chút. Nàng lại chia bát thức ăn ra, mời gọi. Cứ thế, đêm này qua đêm khác, mỗi lần nàng lại tiến thêm vài bước gần hang cọp hơn trước. Dần dần con cọp cũng trở nên quen thuộc với bóng người xuất hiện mỗi đêm ngoài kia.

Một đêm, Vân Ly tiến sát hang cọp quăng tầm ném của một viên đá. Lần này, con cọp ra khỏi hang và tiến lên vài bước về phía nàng, rồi ngừng lại. Dưới ánh trăng rừng mờ ảo, chình trong một sự im lặng ròn rợn, một người một vật đứng nhìn nhau, không một cử động. Vào đêm sau, cảnh đó lại

tái hiện. Nhưng lần này, Vân Ly và con cọp đã gần nhau quá rồi. Và Vân Ly đã có thể nói với con cọp vài lời, thật nhẹ nhàng, thật êm dịu và yêu thương. Dưới ánh trăng long lanh, hai tay buông xuôi, tiếng nàng thoát ra khỏi cửa miệng, nhẹ như ru... Đêm sau nữa, sau một lát — mà nàng tưởng dài như vô tận — con cọp nhìn vào mắt nàng, rồi nó nhẹ nhàng đi tới, từ từ ăn bát cơm cùng mấy miếng thịt trên tay nàng đang chìa ra.

Từ sau đêm đó, mỗi lần vừa qua khỏi bìa rừng, nàng đã thấy bóng dáng con cọp ra đợi nàng ở cửa hang. Lần lần, nó ra tận ngoài lối mòn vào bìa rừng để chờ nàng tới... Nàng mỉm cười nhẹ nhàng ngồi xuống, đưa bát cơm ra. Con cọp cúi xuống, nàng khoan thai đưa tay xoa vuốt đầu nó như một người mẹ nựng con.

Từ ngày gặp cọp lần đầu đến nay đã gần sáu con trăng. Gần nửa năm trời, nàng đã ngồi cho cọp ăn, vuốt ve, nhỏ to, thì thầm với nó mỗi đêm!

Đêm nay, sau khi con cọp ăn hết bát cơm, nàng ôm đầu nó, nựng nịu :

— Cọp ơi ! Ta cần một sợi, một sợi trong bộ râu đẹp của cọp. Ta xin cọp đừng giận ta.

Nói xong nàng nhổ một sợi râu ở mép trên.

Con cọp không nổi xung, nhưng nàng vẫn sợ. Vân Ly trở lại lối mòn và nàng chạy như bay về nhà, với sợi râu cọp nắm chặt trong tay.

Sáng hôm sau, chân mây vừa ửng hồng, nàng đã lên tới thảo am của vị ẩn sĩ. Nàng tung cửa chạy vào và nói như reo :

— Ô thưa ngài ! Tôi đã có... con đã có sợi râu cọp ! Bây giờ xin ngài có thể cho con ngay chén thuốc như ngài đã hứa, cho chồng con được trở lại yêu thương con và hiền dịu như xưa !

Ông già cầm lấy sợi râu, ngắm nghía. Khi biết chắc đó là một sợi râu nhỏ từ miệng cọp, ông nghiêng mình tới trước và ném vào ngọn lửa đang cháy trong bếp.

Vân Ly sửng sờ kêu lên :

—Ồ, thưa ngài! Tại... tại sao Ngài lại vứt nó vào lửa?

Vị ẩn sĩ điềm nhiên hỏi lại :

— Con hãy nói cho ta nghe, làm sao con kiếm được nó?

— ... Mỗi đêm, con vào rừng với một bát thức ăn. Lúc đầu con còn đứng xa xa, sau cứ tiến thêm mỗi đêm vài bước, gọi lòng tin của con cọp. Con nói với nó êm dịu, nhẹ nhàng và làm cho nó hiểu rằng con chỉ tới với thiện ý mà thôi. Con vẫn nhẫn nại. Mỗi đêm con đều mang thức ăn tới, dù hiểu rằng nó không ăn, hay chưa dám ăn. Nhưng con vẫn không bỏ sót bữa nào. Con tới và tới mãi, đêm nào cũng vậy. Con không bao giờ nói to tiếng, không bao giờ quở trách hay than vãn gì nó. Và cuối cùng, vào một đêm trăng sáng, nó tiến lên vài bước gần con. Rồi một lần kia nó và con gặp nhau tại lối mòn, và nó lại ăn trong bát, trên tay con. Con vuốt ve, vỗ về đầu nó, nó gầm lên với dáng điệu sung sướng. Sau đó ít lâu con mới dám nhổ sợi râu!

Vân Ly nói xong đưa mắt vào bếp, rồi lại nhìn vị tu sĩ dò hỏi.

Ông gật đầu, nói với Vân Ly, giọng êm dịu hơn :

— Phải, ta biết lắm. Con đã cảm hóa được con cọp đó, con đã chiếm được lòng tin và tình yêu của nó...

— Nhưng — Vân Ly cướp lời — Nhưng ngài vừa ném nó vào ngọn lửa. Có ích lợi gì nữa đâu!?

— Không! — Vị ần sĩ đứng lên, đặt tay lên đầu Vân Ly, tiếp — Ta không nghĩ là nó vô ích đâu. Nhưng sợi râu cọp bây giờ không phải dùng tới nữa! Vân Ly, ta hỏi con, con người khó cảm hóa hơn một con cọp sao? Phải chồng con không còn biết đến sự ân cần của con sao? Chàng có lạc mất trí nhớ không?

Con đã lấy những lời dịu ngọt, với lòng kiên nhẫn vô biên của con để cảm hóa được một con vật hung dữ, khát máu. Tại sao con không làm như thế với chồng con? Ta chắc chắn là con phải thành công. Chỉ kiên nhẫn của con, ta thấy trên đời này có con là một... Thôi con về với chồng con đi!

Vân Ly đứng lặng, không thốt được nửa lời. Rồi như choàng tỉnh trước một giấc mơ, nàng tắt tả rời thảo am của vị ần sĩ núi Chư Lây, chạy như bay xuống núi. Lối mòn như mở rộng trước mắt nàng. Rộng mãi. Cây rừng nhòa đi, biến mất theo những giọt nước mắt. Và nàng thấy, ở cuối lối mòn hiện ra một mái nhà.....

HÀ - TĨNH

Thuật theo cổ tích Đại hàn

Chiếc đèn ngôi sao

TRUNG thu năm nay thật là buồn đối với Ly. Bắt đầu buồn từ khi nghe má nói năm nay Ly sẽ không có đèn chơi như các năm trước nữa. Mới nghe má nói như thế mà Ly đã rơm rớm nước mắt. Hình ảnh những chiếc đèn lồng lầy... con cá, con bướm... ở các cửa tiệm mà ngày nào đi học, Ly cũng đứng lại ngắm hiện rõ trong óc khiến Ly phụng phịu lắc đầu quây trả lời má.

Trời ơi! Trung thu mà không có đèn thì còn gì là vui nữa, làm sao mà đi rước đèn với tụi con Lê, thằng Bi. Tụi nó đứa nào cũng có đèn cả rồi, Ly mếu máo nói:

— Con không chịu đâu! Má phải mua đèn cho con mới được.

Má nắm tay Ly, kéo lại gần dịu dàng :

— Má cũng muốn mua cho Ly lắm, nhưng năm nay nhà mình nghèo, làm không đủ ăn thì lấy gì mà mua! Thôi để năm tới, má sẽ mua cho Ly một cái thật đẹp nhé...

— Con chẳng chịu đâu! Mấy đứa bạn con tụi nó đã có đèn hết cả rồi, chỉ có mình con là chưa có thôi!

— Tại cha mẹ nó giàu, còn má thì má nghèo... Hôm rày hay mưa, hàng bán ế, vả lại má mới phải trả cò Sáu tiền mượn mua thuốc chữa bệnh cho con tháng trước, nên mới túng thiếu không mua được cho con. Thôi Ly ngoan của má đừng khóc nhé! Con Hoa của chú Hai xích lô bên nhà mình nó cũng không có đèn mà nó có đòi ba má nó đâu?

Ly vẫn xịu mặt, lắc đầu :

— Con không biết! Má phải mua đèn cho con mới chịu...

Và Ly xử dụng khí giới độc nhất của Ly để làm má phải ưng thuận. Đó là những hàng lệ dài và những tiếng « nhè » ai oán. Lần nào muốn làm nũng má cái gì, Ly cũng áp dụng chiến thuật này hết và lần này má cũng phải đầu hàng như bao lần khác. Má lật đật kéo sát Ly vào lòng, nói dịu dàng vào tai Ly :

— Ừ, thì con sẽ có đèn! Thôi đừng khóc, Ly cưng của má.

Câu nói đó thay đổi hẳn nét mặt của Ly, Ly ngừng lên má tíu tít :

— Vậy má mua cho con thật nhé! Má mua

cái nào đẹp nhất đó... Con thích cái đèn hình con cá vàng.

Má xoa đầu Ly, mỉm cười :

— Không ! Má không mua, má sẽ làm cho Ly một cái.

Ly mở to đôi mắt 'láy' đèn nhìn mẹ. Lần này thì Ly chưa có phản ứng nhất định :

— Má biết làm không ? Con muốn cái đèn hình con cá... ?

Má ngáp ngừng rồi nói :

— Ờ... Biết chứ ! Nhưng má làm cho Ly đèn ngôi sao nhé... ?

— Đèn ngôi sao không đẹp ! Bộ má không biết làm đèn con cá sao ?

Má lại ngáp ngừng :

— Ờ... Má cũng biết làm chứ ! Nhưng Ly không nhớ tới cái đèn ngôi sao ở nhà bác hôm Noel sao ?

Ly cố nhớ lại rồi reo lên :

— A ! Con nhớ rồi ! Cái đèn đó đẹp lắm, má làm cho con y như thế nhé má...

Má chưa kịp trả lời, Ly đã tiếp luôn :

— Má cũng làm ren chung quanh năm cánh của nó và cái bông ở chính giữa nữa nghe má...

Má tránh đôi mắt chờ đợi của Ly, cười :

— Ừ ! Má sẽ làm cho... Bây giờ má phải đi bán, Ly cứ ở nhà cho ngoan nhé...

Ly nắm má lại, lo âu :

— Chừng nào má mới làm, tối mai Trung thu rồi, con sợ không kịp.

Má âu yếm gỡ tay Ly ra :

— Kịp chứ ! Tối nay má sẽ vô tiệm mua đồ để làm mới được chứ, chắc chắn chiều mai có cho Ly rồi...

Ly vẫn chưa an tâm, dặn lại nữa :

— Má nhớ chắc nhé, đừng quên nhen má !

*

Ôi chao ! Thật là thất vọng và buồn biết bao. Chiếc đèn ngôi sao của má làm chả giống chiếc đèn của Ly thấy trên nhà bác hôm Noel chút nào. Nó cũng có năm cánh nhưng là năm chiếc cánh méo mó. Một cái khung đơn sơ với một lớp giấy bóng màu vàng dán lên trên, đối với Ly chỉ là như thế. Chẳng có viền chung quanh, chẳng có bông điểm ở giữa gì cả. Ngay từ lúc má sắp hoàn thành, Ly đã thấy không bằng lòng. Đến khi má cột xong nó vào một thanh tre đưa cho Ly thì sự thất vọng làm Ly thấy bức tức nhen ngào : « Thế mà má nói sẽ làm giống hệt cái của bác hôm Noel », Ly chưa cầm nó được một chút đã quăng ra đất, mắt đỏ hoe, giấy nầy :

— Con không chơi cái này đâu ! Xấu quá à !

Má im lặng cúi xuống lượm chiếc đèn lên. Hình như má đã đoán biết trước phản ứng của Ly nên không có vẻ gì nóng giận ngay. Thấy thế Ly càng làm già, hình như sự chờ đợi từ hôm qua đến giờ đã tăng thêm cho Ly những giọt nước mắt. Hết dậm chân dậm cẳng, Ly lại lăn ra đất la khóc. Lẽ dĩ nhiên là má không thể đứng yên mà nhìn được. Má để chiếc đèn lên phản rồi đi tới cúi xuống xốc Ly dậy. Hành động đó chỉ càng làm Ly giãy mạnh hơn. Má vội nói :

— Thôi nín đi. Ly nằm ra đất bần hết quần áo còn gì ?

Mặc, Ly vẫn cứ khóc, vẫn dậm chân và cứ gỡ hai tay má ra, xong lại lăn ra đất. Đồ mãi

vẫn không xong, má nổi giận nắm tay Ly kéo Ly lại bên phải. Ba ngón roi vào mông đã làm Ly thấy sợ. Chưa bao giờ Ly thấy má giận và dữ như thế. Ly vội cố nín khóc nhưng vẫn không kiềm nổi những tiếng nấc nho nhỏ. Má nẹt roi vào bên phải, nghiêm nghị :

— Nín ngay ! Mà mà còn khóc nữa, tao cho thêm mấy roi nữa bây giờ. Con mà sao không biết thương má thế. Má đã cố làm cho mà còn chê, thế thì năm nay khỏi chơi đèn nữa vậy...

Từ đó trở đi, má có vẻ buồn mặc dù Ly đã nín khóc, không đòi mua đèn nữa. Nhưng cơn hờn chưa nguôi, nên Ly vẫn giữ nét mặt buồn rầu, lăm lăm đối với má. Buổi sáng đã đi qua mau lẹ trong sự im lặng nặng nề của căn nhà, khác hẳn mọi hôm. Ăn cơm trưa xong, Ly lên phòng nằm nghỉ và chợt thấy cái đèn ngôi sao vẫn nằm trên đó. Ly giận dữ lấy chân gạt mạnh nó vào góc giường. Chiếc đèn lọt vào kẽ, rớt xuống đất vang lên một tiếng mạnh. « Có lẽ nó đã gãy rách rồi », Ly nghĩ thế với một sự hể hả trong lòng. Má đã dọn dẹp nhà xong và bắt đầu dọn hàng đi bán. Hình như má hết giận rồi nên nói với Ly mấy câu. Song Ly thì Ly không mong thế. Ly nhắm mắt lại vờ ngủ để khỏi phải trả lời má. Sau một trận khóc hờn dữ dội, có lẽ mắt Ly đã mỏi rồi nên tuy vờ mà ngủ thật. Không biết đến bao lâu, Ly chợt tỉnh vì có bàn tay ai đặt lên trán Ly. Còn ai nữa ngoài ra má. Ly nghĩ thế và vẫn nhắm mắt làm như còn đang ngủ. Có tiếng má ghen, dứt quãng :

— Ai... mua... chè không ?

*

Buổi chiều, Ly chỉ có việc ở nhà trông

nhà và thường Ly hay rủ các bạn lại chơi khoảng thời gian rảnh rỗi đó. Nhưng hôm nay, Ly không muốn gặp một đứa nào cả dù rằng Ly đang rất buồn. « Chắc hẳn chúng sẽ bàn đến chuyện Trung thu, đèn với bánh, chẳng lẽ Ly phải kể cho chúng nghe câu chuyện bị đòn này sao? ». Ly nghĩ thế nên đóng cửa ở trong nhà lấy tập học ra xem. Nhưng chỉ được một lúc thì Ly chán và mong có đứa bạn để nói chuyện cho vui. Rồi Ly chợt nhớ đến Hoa, con chú Hai đạp xích lô ở bên nhà Ly. « Ồ ! Phải rồi, con Hoa nhà cũng nghèo như Ly, chắc hẳn nó cũng không có đèn và Ly không sợ nó hỏi Ly về chuyện đó ». Giữa lúc Ly định mở cửa sang kêu Hoa qua chơi thì Hoa đã bước qua. Hai đứa gặp nhau ở cửa và con Hoa hỏi một câu làm Ly bối rối :

— Ê Ly ! Sao hồi sáng mày khóc dữ vậy ! Má đánh hả ?

Ly không thể dối được nữa, gật đầu trả lời. Và khi Hoa hỏi đến nguyên nhân, Ly cũng không ngần ngại kể hết cho Hoa nghe. Ly tưởng bạn cũng sẽ đồng ý với Ly rằng, má Ly đã đánh Ly cách oan nhưng không ngờ con Hoa nghĩ trái lại. Nó buồn rầu bảo Ly :

— Như vậy là má của mày thương chó không phải ghét mày đâu ! Không có tiền mua đèn, má mày cố làm cho mày một cái để có chơi, còn má tao, má tao đâu có làm !

— Thế sao mày không đòi ?

— Tao thấy ba má tao cực nhọc cả ngày mới có đủ ăn thì tiền đâu mà mua cho tao. Còn làm thì ngày giờ đâu ? Với lại ba má tao đâu có biết làm đèn !

Những điều con Hoa vừa nói, mãi đến bây

giờ Ly mới nghĩ đến. « Ờ ! Má nghèo và bận rộn suốt ngày để lo cho cuộc sống của Ly, má lại không biết làm đèn thì dù đã cố gắng cách mấy, má cũng không thể làm cho Ly một cái đẹp được ». Nghĩ như thế, Ly thấy hết giận má mà trái lại thấy giận Ly vô cùng. Câu nói của má hôm qua : « Con Hoa con chú Hai xích lô bên nhà mình cũng không có đèn, mà nó có đòi ba má nó đâu », lúc này lại xuất hiện trong óc Ly, khiến Ly thấy mẩn phục đưa bạn đứng trước mặt. Ly mỉm cười nắm tay con Hoa thân mật :

— Tết Trung thu không có đèn Hoa có buồn không ?

Con Hoa gật đầu :

— Buồn chứ ! Thấy tụi bạn đưa nào cũng có đèn, Hoa cũng ao ước có như tụi nó, nhưng bề nào Hoa cũng thương ba má hơn nên Hoa cố không đòi hỏi gì, sợ phiền lòng ba má...

Ly quay mặt ngo ra đường, lòng buồn man mác. Một nỗi buồn khác hẳn nỗi buồn lúc này. Có tiếng mẹ con Hoa kêu từ bên nhà vọng sang. Hoa lật đật bỏ tay Ly ra chạy về nhưng vẫn không quên nói với lại một câu :

— Tối nay, Hoa sẽ sang chơi với Ly !

Ly mỉm cười gật đầu, đứng trước cửa nhìn đường phố đã chán rồi, Ly quay vào nhà và chợt nhớ đến chiếc đèn ngôi sao má làm cho và lúc này Ly đã nhân tâm đã xuống góc nhà. Ly vội chui vào giường kéo chiếc đèn ra. Bây giờ, khi thấy chiếc đèn vẫn còn nguyên lành, Ly lại thấy vui và trông nó đẹp hơn ra, khác hẳn lúc này. Ly âu yếm cầm nó lên, phủi những hạt bụi bám vào bên cánh với vẻ thận trọng. Giữa lúc đó, cánh cửa nhà hé mở và Ly thấy con Bích ló

đầu vào. Khi nhìn thấy Ly, nó mỉm cười đầy luôn cửa bước vào. Bích là bạn của Ly nên Ly không lạ gì khi thấy trên tay nó cầm một cái lồng đèn tuyệt đẹp. « Lần nó muốn khoe đèn ấy với mình đây », Ly nghĩ thế rồi nhìn vào chiếc đèn của mình. Ly không muốn cho Bích thấy chiếc đèn này nhưng không kịp nữa, Bích đã đi mau vào và nói to :

— A ! Năm nay Ly mua đèn « ông sao » hả ?

— Không phải mua, má Ly làm đó !

Con Bích mở tròn mắt, cầm lấy cái đèn của Ly, kêu :

— Má Ly làm hả, thật không ?

— Thật ! Năm nay má Ly không có tiền mua nên phải làm cho Ly để Ly có chơi. Xấu quá hả Bích ?

Bích không trả lời hẳn câu hỏi của Ly :

— Trời ! Sao má Ly thương Ly dữ vậy ? Má của Bích chưa bao giờ làm cho Bích một cái đèn nào cả !

Ly cười :

— Thì má Bích có tiền mua, làm chi cho mất công : cái đèn của má Bích mua kỳ này thật là đẹp...

Bích để cái đèn ngói sao xuống, buồn rầu :

— Đâu phải má Bích mua, má đưa tiền cho chị Sen mua cho Bích đấy chứ. Bây giờ má không còn săn sóc gì cho Bích hết, má cứ đi hoài, giao Bích cho chị Sen trông nom... Ở nhà không có ai chơi, Bích buồn quá, dù má đã bảo chị Sen lo cho Bích đủ thứ...

Ly nhìn Bích, suy nghĩ. Bích cũng như Ly

là bị mồ côi cha sớm. Những câu nói vừa rồi đã làm cho Ly hiểu : Ly hãy còn sung sướng hơn Bích nhiều lắm, còn được tình thương của má trực tiếp trông nom coi sóc cho, Ly bỗng thấy sung sướng, vui vẻ hơn nhưng cũng buồn thương cho Bích. Đứa bạn của Ly cầm chiếc đèn rực rỡ của mình lên, ngậm ngùi :

— Nếu má Bích nghèo chắc má Bích cũng không làm cho Bích một cái đèn như má Ly đâu ! Phải chi Bích có một chiếc đèn chính tay má Bích làm cho thì sung sướng biết bao...

Ly không biết nói thế nào để an ủi bạn nhưng giữa lúc ấy, má của Bích từ ngoài bước vào. Bà vẫn còn mặc áo dài, chưa kịp thay ra. Nét mặt cảm động, má Bích chạy tới ôm con :

— Bích con !...

— Má...

Ly mỉm cười nhìn Bích vui vẻ bước đi, dựa người vào lòng má. Hẳn má Bích đã nghe hết những lời Bích vừa nói với Ly... Những lời nói đó, rồi đây sẽ đem về tình thương của người mẹ cho Bích...

Còn Ly, tình thương của má Ly là cả một đại dương vô bờ bến mà bây giờ Ly mới hiểu rõ tường tận. Hiểu rõ khi nhìn thấy bóng má bước vào nhà, với một nụ cười trên gương mặt mệt nhọc. Trên tay má Ly lúc trở về có cầm theo một chiếc đèn trung thu : chiếc đèn con cá...

Ly nức nở chạy lại ôm choàng lấy má khi vừa thấy bóng má bước vào nhà...

*

Ánh trăng rằm chiếu xuống vạn vật một ánh

sáng dịu hiền, đẹp dễ. Đêm Trung thu năm nay đối với Ly mới đẹp và vui làm sao. Với cái đèn ngói sao vàng trong tay, Ly hân hoan bước theo các bạn để đi rước đèn, với Bích và Hoa. Bích không còn một chút sầu tư nào nữa... Và Hoa không buồn vì không có đèn nữa. Ly đã xin má tặng Hoa cái đèn má vừa mua để bạn có đèn chơi. Còn Ly, không có chiếc đèn trung thu nào đẹp hơn chiếc đèn của Ly...

CHIẾC ĐÈN NGÔI SAO MÀU VÀNG

VŨ PHƯƠNG TRÌNH

Vũ khúc dưới trăng

NHÂN dịp tết Trung thu, ban Giáo viên trường Tiểu học An cư tổ chức một buổi ca kịch mua vui cho các em trong vùng, và cũng để kiếm ít tiền giúp học sinh nghèo của trường. Ý kiến ấy được đa số phụ huynh học sinh tán thành, các giáo viên liền bắt tay vào việc. Họ chia ra mỗi lớp lo hai, hoặc ba đoạn kịch. Các học sinh lớp lớn kiêm thêm việc bài trí sân khấu. Công việc cấp bách, thời gian ngắn ngủi, tuy nhiên thầy trò đều hết sức cố gắng...

Đêm trình diễn được rất đông các phụ huynh đến tham dự... Buổi kịch đã gần đến phần kết thúc, ban tổ chức hơi thất vọng, vì những màn kịch vừa trình diễn không được hào hứng mấy.

Tuy rằng sau mỗi màn kịch, các khán giả vẫn vỗ tay tán thưởng. Phần đông họ thừa hiểu là các em còn nhỏ, thời gian tập dượt lại vẫn vói, làm sao cho hoàn mỹ được...

Thấy các màn đầu không được kết quả, các giáo viên chỉ còn đặt hy vọng vào màn vũ cuối cùng. Suốt tuần nay, cô giáo Bích Liên đã lựa chọn, khó nhọc tập tành từng bước đi, điệu múa cho các em. Diễn thử mấy lần, các em đều nhớ hết điệu bộ phải làm. Tuy nhiên, cô vẫn hồi hộp lo âu. Trước giờ lên sân khấu, cô sửa soạn áo quần cho từng em, căn dặn riêng em bé Thu điều khiển cho khéo. Em bé Thu cao hơn cả đoàn, lại xuất sắc hơn, nên cô chọn em làm đầu ban vũ.

Soạn xong sân khấu, một giáo viên hé màn bước ra ngoài, cúi đầu chào khán giả và giới thiệu :

— Thưa quý vị, đây là màn vũ cuối cùng, kết thúc buổi ca kịch của các học sinh bản trường. «Vũ khúc dưới trăng» này do các em lớp mẫu giáo trình diễn điệu múa, các nữ sinh lớp nhất hát và làm bối cảnh.

Tiếng vỗ tay vừa dứt, màn sân khấu mở rộng, mọi người ngạc nhiên nhìn lên, tấm tắc khen :

— Ô, đẹp quá !

Ánh sáng màu xanh dịu dịu giọi xuống soi sáng cả sân khấu. Trước bức phong lớn màu thiên thanh, hai hàng nữ sinh bận đồng phục trắng, đứng trên bục cao, dưới chân có mây che phủ, trông như những nàng tiên hiện ra trong mây. Bên cạnh là một mặt trăng tròn to lớn...

Trên sân khấu, hai chục em gái nhỏ chừng chín mười tuổi đứng vòng quanh, dịu dàng trong bộ đồng phục màu xanh nước biển. Ở giữ đoàn,

một em gái cao hơn vận toàn màu trắng.... Các em đứng bất động, trong lúc khán giả vỗ tay khen ngợi. Bỗng từ hậu trường, tiếng sáo nổi lên, lẫn tiếng trống bập bùng phụ họa... Một tiếng phách làm hiệu, các em nắm tay nhau, múa theo tiếng hát :

.... Tay nắm tay, chúng ta bước đều,
Cùng nhịp theo đàn và nhịp theo tiếng tiêu.
Ca hát vang dưới trăng sáng ngời,
Và cùng nhau ngắm ánh trăng rằm sáng soi....

Dưới ánh đèn xanh, khi mờ khi tỏ, các em uốn éo, tiến lên lùi xuống, nhịp nhàng theo điệu nhạc. Mọi người chú mục lên sân khấu, lòng trí thảnh thơi, tưởng chừng như họ đang lạc vào thiên thai, thấy nhẵn tiền một bầy tiên nhỏ đang cùng nhau nô giỡn dưới ánh trăng thu huyền ảo.... Và đột nhiên tiếng hát mạnh hơn, cao cung lên :

.... Vì Thu đến làm nước hồ rung dùa,
Làm cho làn sóng lăn tăn như... muôn chiếc
trâm vàng trên hồ thu...

Bầy tiên bé nhỏ cũng thay đổi điệu múa. Thân hình các em vọt vờ qua lại, như những làn sóng nối tiếp, đồng thời tay các em tung lên những dây kim tuyến lông lánh để diễn tả những chiếc trâm vàng trên hồ thu....

Màn vũ kết thúc, tiếng vỗ tay vang dậy.... Thật là thành công quá mức tưởng tượng... Các giáo viên chạy tới khen ngợi cô Bích Liên và các em. Một số phụ huynh cũng vào hậu trường, cảm ơn ban tổ chức và đặc biệt tán thưởng cô Bích

Liên đã khéo léo tập luyện các em nhỏ như thế được hoàn mỹ...

*

Các em lo thay áo, rồi từ giã cô giáo để về theo ba má và anh chị. Duy có bé Thu cứ chạy tung tăng chỗ này qua chỗ khác, chớ không chịu cởi áo ra. Cô Bích Liên gọi bé Thu lại, toan rầy la nó, nhưng cô chợt nghĩ :

— Có lẽ đời bé Thu chưa hề được mặc chiếc áo đẹp nào như thế.. Ba em vừa tử trận, má em vất vả một mình nuôi bảy con bảy, tám đứa, lấy đâu mà sắm áo quần mới cho em....

Nghĩ như thế, cô dịu dàng bảo em :

— Em Thu ơi, em lo thay áo mà về chứ ! Cái áo này em xếp lại cho tử tế, để khi nào có lẽ gì mà mặc. Cô may cho em đó mà !

Bé Thu sung sướng, ngây thơ nhìn cô giáo :

— Có thiệt không cô, cô cho em cái áo đẹp này hả cô ?

Cô Bích Liên ngồi xuống, ôm chặt bé Thu vào lòng, thì thầm vào tai em :

— Không những cô cho em chiếc áo này, cô còn nhận em làm em nuôi của cô nữa. Em Thu có muốn làm em của chị không ?

Bé Thu dựa đầu vào lòng cô giáo, đôi mắt mở to nhìn cô, nhỏ nhẹ :

— Thưa cô, em muốn lắm !

NHẬT LỆ GIANG

Bắt trộm

Từ hàng rào, mèo Mướp thấy một đám nào heo, nào vịt, nào gà... đang tụ tập ở góc sân, chú mèo khó chịu lắm lắm :

— Chắc lại có một trận ẩu đả. Cũng lũ gà trống tơ chứ không ai.

Quả vậy, vừa thấy mèo Mướp một chị gà bông mừng rỡ reo lên :

— Coọc coọc a !, có chú mèo Mướp kia. Lại mau, lại mau dàn xếp giúp chú mèo ơi ! Gà Điều và gà Ô đang đánh nhau kịch liệt đây này.

Mèo Mướp liền nhảy lại hét to :

— Meo meo.... xê ra ! Cùng anh em sao lại thế ?

Hai chàng gà nòi đang chọi nhau bình bịch vội ngưng đấu nhưng mặt mũi còn đỏ ửng vì tức giận. Gà Điều vỗ cánh phành phạch bảo :

— Tại sao nó chê tôi không oai !

Gà Ô cãi lại :

— Tại mày bảo tao giống lọ nôi :

Mèo Mướp cười meo meo, nói :

— Có vậy mà cũng sinh sự. Tao còn thấy chúng bây chọi nhau nữa, tao sẽ thừa với chủ bắt làm thịt hết đấy.

Heo Hầm đứng gần đấy chọt xen vào :

— Chú mèo à, hãy để chúng chọi nhau coi chơi, can làm quái gì ?

Vịt ta ở bên cạnh nghe thế quay sang gắt :

— Này bác heo, bác không được tốt đấy nhé !

Mèo Mướp bảo :

— Thôi bỏ chuyện ấy đi. Tôi có một tin quan trọng đây nè.

Các thú nôn nao hỏi :

— Gì thế ? Gì mà quan trọng hử chú mèo ?

Mèo Mướp nghiêm giọng :

— Tối nay sẽ có trộm đến « viếng » trại mình.

Heo Hầm bỗng cười ồ ột :

— Có vậy cũng làm tôi hết hồn. Tin đó chỉ quan trọng đối với các bạn, còn tui thì....

Mèo Mướp khó chịu, ngắt lời :

— Sao lại không liên hệ đến bác ?

— Vì ăn trộm chỉ đánh cắp gà vịt, còn tôi nặng nề, họ chẳng làm chi cho thêm vướng ?

Một chị gà tức giận bảo :

— Bác thì chỉ biết ăn với ngủ, lo sung sướng

riêng mình, có nghĩ đến ai bao giờ? Nhưng này khi chúng tôi bị đánh cắp hết rồi rất có thể ăn trộm sẽ để ý đến bác đấy.

Và quay sang Mèo Mướp, gà mái hỏi:

— Bây giờ biết làm sao đây?

Các gà vịt khác cũng vậy quanh lo lắng:

— Làm sao? Làm sao?

Nhìn gà Ô, gà Điều đứng xếp ve lại, dáng điệu sợ sệt thiếu nã, mèo Mướp nói:

— Chúng bây chỉ giỏi đánh nhau với đồng loại, sao không giỏi chống lại bọn ăn trộm ấy?

Gà Ô run run đáp:

— Tội tôi đánh nhau lỗ đầu, què giò là cùng. Còn đánh với ăn trộm mười phần chắc chết.

Vịt ta xen vào:

— Chú mèo đừng nói với lũ anh hùng rơm ấy làm chi thêm mệt. Bây giờ thử bàn xem gà vịt chúng tôi phải trốn nơi nào đây?

Mèo Mướp nói:

— Các bạn đừng quá lo. Tôi báo tin này là để tất cả cùng đề phòng chứ không chắc ăn trộm sẽ đến « viếng » các bạn. Tối nay các bạn cứ ngủ trong chuồng, nếu thấy ăn trộm thì đồng la to lên. Chúng bị động chúng sẽ không dám bắt các bạn đâu. Đừng im thin thít, ai lo phận nấy mà có hại lắm nhé!

Các anh gà chị vịt gục gặc đầu ra vẻ hiểu ý, rồi tản mác đi kiếm ăn.

Mèo Mướp lại đi tìm chó Vện đang nằm thè lưỡi thở dốc trước hiên nhà, mèo Mướp hỏi:

— Anh làm gì mệt dữ thế?

— Mới chạy giỡn với cậu Tâm đây.

Chó Vện cười gâu gâu đáp, đoạn hỏi lại :

— Còn chú, có việc gì mà vội vã quá vậy ?

Mèo Mướp bước lại gần :

— Không vội sao được, đêm nay sẽ có ăn trộm vào nhà chủ chúng ta.

Chó Vện trợn mắt :

— Ăn trộm hả ? Phải báo với chủ mới được.

— Đừng. Tôi đã tính rồi. Anh hãy kiểm có sáo Sậu lại đây, tôi sẽ bàn một chuyện...

Mèo Mướp chưa dứt lời, sáo Sậu đã từ cửa sổ gần đấy đáp xuống :

— Khỏi tìm, có tôi đây... À chú mèo nghĩ sao mà không cho anh Vện báo cho chủ hay sẽ có trộm vào nhà ?

Mèo mướp đáp :

— Tôi đã nghĩ kỹ. Nếu báo cho ông bà chủ và cậu Tâm hay, ba người sẽ lo sợ làm chộn rộn, chắc ăn trộm biết động không dám đến. Hơn nữa chủ chúng ta chưa chắc sẽ tin lời chúng ta.

Chó Vện ngắt lời :

— Nhưng không lẽ cứ để trộm vào nhà vơ vét đồ đạc của chủ mình rồi chuồn mất hay sao ?

— Anh nóng quá, tôi chưa nói hết. Ý tôi muốn ăn trộm phải bị bắt, dặng trừ tuyệt nạn trộm cắp ấy mà.

Sáo Sậu hỏi :

— Như không báo cho chủ hay, làm thế nào bắt được trộm ?

Mèo Mướp đáp :

— Như tôi vừa nói đó, báo với chủ không

được... Bây giờ ba đưa mình hãy âm thầm lập mưu bắt trộm mới xong.

Chó Vện và sáo Sậu đồng kêu lên :

— Ba đưa mình bắt trộm à?

— Vâng. Nói đúng hơn là giúp chủ mình tóm cổ tên trộm cho thật dễ dàng đó.

Thấy hai bạn ngơ ngác nhìn nhau, mèo Mướp tiếp :

— Anh Vện vẫn tự hào là khôn ngoan, lại sợ ăn trộm hả?

Chó Vện nói :

— Ai mà sợ? Nhưng biết làm thế nào bắt được trộm đây chứ?

— Anh khỏi lo, tôi đã dự định mưu kế sẵn sàng rồi đây. Này nhé! Đêm nay sẽ có hai tên trộm đến đào hầm thông vào nhà. Rồi một tên trộm đứng ngoài, một tên chui vào trong. Anh Vện hãy để cho tên trộm lẩn phần vào trong bước khỏi hầm, đoạn sẽ tiến lại hầm trấn giữ. Còn tôi và cô sáo nấp ở tủ bạc. Khi tên trộm đến bên tủ, tôi sẽ nhảy xổ ra vỗ tay cầm khí giới của hắn. Đồng thời cô sáo phải kêu báo động thật to. Tên trộm chắc sẽ hoảng hốt thối trở ra. Nhưng đã có anh Vện giữ cửa hầm, không cho hắn thoát. Thế là tên trộm bị nhốt lại, và chủ mình nghe động sẽ thức dậy tóm hắn được ngay.

— Hay, hay lắm!

Chó Vện vui vẻ bảo. Sáo Sậu lại hỏi :

— Còn tên trộm ở bên ngoài? Để hắn thoát à!

— Không, hắn cũng sẽ bị bắt chứ! Nhưng đó là phần khỉ Khô. Bây giờ anh Vện hãy đi lượm cho tôi một giỏ mù u.

— Lượm làm quái gì thứ ấy? Chơi bắn bi à?

— Rồi có chuyện dùng mà!

— Vậy thì tôi đi ngay đây!

— Lượm xong, anh đem lại chỗ khỉ Khô nhé!

Hai đứa tôi đợi anh ở đấy!

Một lúc sau, chó Vện ngậm giỏ mù u đem lại gốc vú sữa, nơi trú ẩn của khỉ Khô, mèo Mướp và sáo Sậu đã có mặt nơi ấy.

Chó Vện hỏi:

— Bao nhiêu dây đủ không?

— Cảm ơn anh, dư dùng rồi.

Mèo Mướp đáp, và quay sang khỉ Khô:

— Như tôi vừa nói với cậu, tối nay sẽ có hai tên trộm vào trại. Chúng sẽ leo qua rào sau, và đi ngang dây để vào phía hông nhà. Cậu cứ để chúng đi qua xong mới lấy mù u rải ra mặt đường. Đến lúc bị động, một tên trộm sẽ chạy trở lại, và giẫm phải mù u té lăn kênh ra. Cậu chỉ việc nện cho hấn một khúc củi. Thế là xong.

Khỉ Khô cười khọt khẹt:

— Tính hay lắm. Nhưng tôi như vậy lại chịu sai khiến của mấy bồ sao? Tôi có tay chân như người, chỉ huy mới phải chứ!

Sáo Sậu nói:

— Cậu cũng có hình dạng giống người, song tâm địa khác người, bởi vậy mới bị cột dây xiềng một chỗ đó.

Chó Vện nạt to:

— Khỉ Khô, đừng nói lời thôi. Lăn giỏ mù u ngay. Cậu không tuân lời chú mèo, tôi tấp cho một cái bây giờ!

Khỉ Khô đành tiếp lấy giỏ mù u, miệng lẩm bẩm :

— Giống chó dữ thật!

Mèo Mướp bảo chó Vện và sáo Sậu :

— Phân công xong rồi, chúng ta vào nhà đi. Tôi vừa nghe cậu Tâm gọi.

*

Nửa đêm hôm ấy, quả có hai bóng đen leo rào phía sau, đột nhập vào trại. Đó chính là hai tên trộm mà mèo Mướp đã nói. Đêm ba mươi trời thật tối tăm. Chúng đi thấp thoáng như hai bóng ma, lẩn về phía ngôi nhà.

Đến bên hông nhà, hai tên trộm dừng lại. Một đứa bồng vồ nhẹ lên vách ván, cất tiếng kêu như mèo gào, đoạn lắng tai nghe. Cả gian nhà vẫn im lìm lặng lẽ. Hai tên trộm chụm đầu vào nhau, thì thào :

— Họ say ngủ cả rồi!

— Còn con chó đâu, sao không thấy?

— Thế càng tốt!

— Bỏ mấy miếng thịt tằm độc uống thật!

— Thôi bắt tay vào việc.

— Chỗ này không có lót gạch chứ?

— Thì tao đã bảo, nhà dưới nền đất mà.

Với những dụng cụ mang theo, hai tên trộm bắt đầu lom khom đào hầm. Thỉnh thoảng chúng lại dừng tay nghe ngóng. Chẳng mấy chốc, một đứa thở phào nói :

— Xong rồi! Mấy sửa soạn vào trong đi.

Tên kia nhặt một nhánh cây, cởi áo trùm lên đầu nhánh, đoạn luồn nhánh cây có phủ chiếc áo đen ấy vào trong. Kinh nghiệm cho hẳn biết, phải làm thế để đề phòng khi chủ nhà đã

hay có trộm đào hầm, song vẫn bình tĩnh núp bên trong đợi ăn trộm lộ đầu lên khỏi hầm là giáng cho một gậy. Nhưng hiện giờ thì chắc chắn mọi người trong nhà này đã thật sự say ngủ, vì tên trộm (dò đường) mấy lượt như thế vẫn không thấy động tĩnh chi. Hắn mỉm cười trông bóng tối mặc vội áo lại, và quay sang bạn :

— Đưa đèn bấm và chìa khóa cho tao.

Tiếp lấy các vật vừa hỏi, tên trộm nọ chui vào nhà.

Bước lên khỏi hầm, hắn đứng yên tại chỗ một lúc khá lâu, cố nhìn qua bóng tối dày đặc, quan sát mọi vật thật kỹ. Xong, hắn mới rón rén bước lên nhà trên tiến vào một phòng rộng. Đến cửa phòng, hắn dừng lại, bấm đèn rọi qua một lượt thật nhanh. Đây là phòng đọc sách. Không có ai trong này cả. Nép trong một góc tối là chiếc tủ sắt.

— Đây rồi!

Tên trộm reo lên thật khế, bộc lộ sự vui mừng khoái trá. Hắn nhẹ nhàng bước lại tủ. Đứng trước cửa tủ, hắn móc túi lấy xâu chìa khóa, rọi đèn tìm ổ khóa đoạn tra chìa vào...

Nhưng bỗng :

— Ăn trộm ! Ăn trộm !

Một tiếng quát lạnh lạnh bất chợt vang lên, xé tan sự im lặng, khiến tên trộm thấy rợn cả người muốn khụy xuống, vì giật mình sợ hãi đến tột độ. Hắn chưa kịp có phản ứng chi, vụt, một vệt đen từ kẹt tủ phóng vút ra chụp lấy bàn tay cầm đèn của gã. Tên trộm cảm thấy đau buốt như bị quấn bởi những móng vuốt bén nhọn. Hắn buông chiếc đèn rơi xoảng xuống gạch kêu lên một tiếng, và quay người chạy vội ra phòng.

— Ăn trộm! Bắt nó, bắt nó!...

Tiếng quát tháo the thé phát ra từ đầu tủ sắt như đuổi theo tên trộm. Hắn cuống cuống nhảy lại miệng hầm. Nhưng ở đây, hắn lơ mơ nhìn thấy một con quái to, có đôi mắt long lanh sáng, chiếm giữ ngõ thoát thân của hắn tự hồi nào. Con quái rít lên, toan nhảy xổ vào người hắn. Hắn lùi lại, thẳng thốt bảo thầm:

— Ma! Ma! Mình bị ma vây rồi!

Trong khi ấy, tên trộm đứng bên ngoài nghe động cũng hoảng hốt phóng chạy. Đến ngang gốc vú sữa to ở cuối sân, chợt giẫm phải những vật tròn nhỏ lăn lóc, hắn ngã sóng soài. Vừa đau vừa sợ, hắn toan chỗi dậy thì... Bộp! Bộp!... Hắn thấy đầu đau nhói rồi không còn biết gì nữa....

*

Sau khi giao hai tên trộm cho nhà chức trách, ông chủ gọi chó Vện, mèo Mướp, sáo Sậu và mang khỉ Khô vào phòng khách. Trong nhà, đèn thấp sáng trưng. Sau trận bắt trộm, không còn ai thấy buồn ngủ nữa. Bà chủ, cậu Tâm hết vuốt ve chó Vện, mèo Mướp lại khen Khỉ Khô, sáo Sậu. Ông chủ thì luôn luôn mỉm cười, nhìn các con thú với vẻ biết ơn.

Cậu Tâm bỗng hỏi:

— Này các bạn nhỏ của tôi ơi, ai đã biết có trộm vào nhà trước nhất?

Không do dự, khỉ Khô giơ tay thật cao đáp:

— Chính tôi, chính tôi!

Tức giận, chó Vện nhảy chồm lại:

— Đồ khỉ! Cướp công của chủ mèo hử?

Sáo Sậu cũng hét to:

— Láo ! Láo !

Ông bà chủ và cậu Tâm thấy các con vật cãi cọ vang rân không hiểu tí gì, bởi chúng dùng riêng tiếng nói của loài vật.

Cậu Tâm hỏi :

— Các bạn làm gì dữ thế ?

Mèo Mướp, chó Vện, khỉ Khô nghe được nhưng chẳng nói được tiếng người, chỉ mình Sáo Sậu biết nên bập bẹ đáp :

— Khỉ Khô bảo nó thấy trộm trước.

— Như vậy không đúng sao ?

— Không. Chính chú mèo biết có trộm tới nhà từ hồi ban chiều.

Cậu Tâm quay nhìn mèo Mướp :

— Nhờ đâu chú mèo của tôi lại biết đêm nay có trộm tới nhà ?

Chó Vện cũng nói với bạn :

— Tôi cũng quên hỏi chú mèo điều đó nữa. Nhờ đâu hở chú ?

Mèo Mướp chậm rãi đáp :

— Hồi chiều tôi đi dạo ngoài rào, chợt thấy hai người lạ đứng chỉ trỏ vào nhà. Tôi liền rình nghe họ nói chuyện chi. Thì ra đó là hai tên trộm. Chúng đang bàn kế hoạch vào trộm nhà mình. Tôi vội đi báo tin cho các bạn và bày mưu bắt trộm đó.

Sáo Sậu vẫn tắt thông ngôn lại mấy lời ấy. Cậu Tâm nghe xong gục gặc đầu tỏ ý đã tin. Trong khi bà chủ quay sang khỉ Khô :

— Thế nào, còn khỉ Khô làm sao biết có trộm vào nhà ?

Thấy khỉ Khô không đáp được, ông chủ giận bảo :

— Khỉ Khô gian xảo thật. Tao tính mở xiềng thả mày ra luôn, vì có công trong việc bắt trộm này. Nhưng bây giờ tao nhất định dẹp phần thưởng ấy.

Đồng hồ bỗng gõ năm tiếng.

Bà chủ đứng lên :

— Trời sắp sáng. Tôi lo đi sửa soạn bữa điểm tâm đây. Một bữa điểm tâm thịnh soạn nhé ! Tôi xin đãi các bạn nhỏ của thằng Tâm để thưởng công.

Cậu Tâm vui vẻ reo :

-- Hoan hô má !

Mèo Mướp, chó Vện, sáo Sậu đều vui sướng. Riêng khỉ Khô ngồi chống cằm tư lự. Nó buồn vì rồi sẽ bị xiềng nơi gốc vú sữa như cũ. Nhưng đó là lỗi của nó gây ra, nó phải chịu chứ sao ?

NGUYỄN VĂN NGHỆ



Tình anh em

*Anh em cùng thịt xương,
Không như người đi đường.
Vốn đã cùng cha mẹ,
Nên biết cùng yêu thương.*

Tản Đà NGUYỄN KHẮC HIẾU

MINH và Đức đi học về. Vừa bỏ cặp lên bàn, Đức đã vội vàng chạy vào mở tủ đem con vịt ra chơi. Con vịt bằng thiếc, trong ruột nó có bộ máy, lên giây thiều, bỏ xuống đất là nó đi nhúc nhắc. Minh đứng nhìn đồ chơi của em không chớp mắt. Nó thích con vịt ấy quá, nhưng không biết làm sao cho có được. Hôm qua ba nó đi Sài Gòn về, cho nó một hộp viết chì vẽ, thẳng Đức lại

được con vịt máy. Nó nài nỉ ba nó cho nó con vịt máy, nhưng ba nó bảo :

— Con lớn rồi, lo mà học, còn lấy đồ chơi trẻ con ấy làm gì ?

Thế mới ức chứ ! Nó chờ cho ba nó đem hàng ra Qui Nhơn, nó dõ thẳng Đức đòi con vịt cho nó lấy hộp viết chì vẽ. Nhưng khổ quá, thẳng Đức nó cũng không chịu đòi. Minh tức mình lại bàn ngồi lấy sách học. Thẳng Đức cho con vịt đi ngang đi dọc, thỉnh thoảng nó lại cười rú lên khi thấy con vịt đi đúng đường nó vạch. Minh phát cáu, bảo Đức :

— Đức, đem đi chỗ khác mà chơi để tao học.

Đức không vừa :

— Ờ, anh học mặc anh, tôi chơi mặc tôi chứ !

Minh quát to :

— Nhưng mà mày làm rộn tao không học được.

Đức sùng sộ :

— Thì anh đi chỗ khác mà học, sao lại bảo tôi đi ?

Thấy Đức làm già, Minh đành rút lui. Xưa nay, nó được cái quát la to tiếng, nhưng ra việc đánh nhau, lúc nào thẳng Đức cũng thắng nó.

Đức chơi một lúc, mệt thấm mồ hôi. Nó bỏ con vịt vào túi áo, đi ra phía cửa. Gió thổi vào nghe man mát. Nó cởi phanh hai vạt áo ra hứng gió, để lộ cái bụng tròn tròn. Minh từ nãy đến giờ vẫn để ý kiểm díp chằm chích thẳng Đức một vài câu cho thỏa. Thấy cái bụng phệ của em nó liền cười mỉa :

— Chu cha ! Ông Nhị thiên đường !

Ở trường, học trò cũng hay gọi Đức bằng tên

ấy. Đức tức lắm, nhưng vì chúng nó đông nên không dám làm gì. Bây giờ nghe anh nhắc lại, nó liền hùng hổ chạy tới:

— Anh bảo ai là ông Nhị thiên đường?

Minh dẩu dịu:

— Tao nói ông Nhị thiên đường, chứ tao nói gì mà?

Đức không chịu:

— Mà ai là ông Nhị thiên đường?

Minh túng thế nói liều:

— Mày chứ ai! ai mà có cái bụng phê như mày!

Đức xông vào kéo Minh xuống khỏi ghế. Thế là hai đứa ôm lấy nhau vật. Thằng Minh cao lênh khênh, bị thằng Đức đệm vào chân, vật ngã xuống ngồi dè lên trên bụng. Nó vừa ngồi vừa nhún nhảy như ngồi trên giường lò xo:

— Anh đã chưa gọi tôi là ông Nhị thiên đường chưa?

Chao ôi! Cái thân hình của thằng Đức mà ngồi lên trên bụng lép kẹp của thằng Minh thì còn gì! Thằng Minh nghệt thở quá, kêu inh ỏi:

— Má ơi, má ơi! cứu con với má ơi!

Bà Thông đang coi nồi cơm, nghe kêu vội chạy lên. Thấy thằng Đức ngồi nhún nhảy trên bụng anh, bà thét lên:

— Đức, mày làm gì thế? Mày định giết anh mày hả?

Đức thấy mẹ, vội vàng đứng lên. Thằng Minh cũng lồm cồm ngồi dậy. Bà Thông nghiêm nét mặt hỏi Đức:

— Đức, tại sao con lại ngồi lên bụng anh con?

Đức sợ má đánh, mếu máo :

— Tại anh Minh gọi con là ông Nhị thiên đường !

Bà Thông suýt bật cười, nhưng bà trấn tĩnh được, quay sang hỏi Minh :

— Minh, tại sao em lại gọi em như thế ?

Minh cúi đầu không dám nhìn mẹ, ấp úng :

— Tại... tại...

Bà Thông quát lớn :

— Tại, tại... Anh thì bảo tại em, em bảo tại anh ! Ở yên không chịu ở, lại thích gây sự. Đã thế, cả hai đứa quì lên nhìn ra ngoài sân kia cho đến bữa cơm.

Minh và Đức riu riu quì xuống, nhìn ra sân. Bà Thông đứng nhìn hai đứa con rồi thở dài trở xuống bếp.

Cả hai đứa quì một lúc, lại quay sang nhìn nhau. Thắng Minh nhieéc thắng Đức :

— Tại mầy, nghe không thắng khỉ ?

Đức cự lại :

— Tại anh, chứ tại tôi à ? Ai bảo anh gây tôi trước ?

Bà Thông lo bữa xong, trở lên nhà. Thấy hai đứa không nhìn ra sân nữa, mà lại quay mặt hầm hừ nhau. Bà buồn rầu bảo :

— Thôi cho đứng lên ! Vào dọn lấy cơm mà ăn ! Má biểu quì nhìn ra ngoài sân, các con không chịu nghe, lại quay sang cãi nhau nữa. Thế thì má phạt có ích gì đâu ?

Nói xong, bà Thông bỏ vào giường nằm. Bà buồn quá. Có ông ở nhà thì hai đứa còn sợ, còn bớt cãi nhau, chứ ông mà đi khỏi thì chúng nó

mặc sức. Bà mắng gì, phạt gì rồi cũng thế, chúng nó chẳng sợ. Nhiều lúc bà ước thầm :

— Giá mà trời cho đứa trai đứa gái thì hay biết mấy !

Cả hai đứa đứng lên. Thấy má giận bỏ vào phòng nằm, không đi dọn cơm, chúng nó lo lắng nhìn nhau. Thế rồi cả hai rón rén vào quì dưới chân giường má nằm, mếu máo :

— Chúng con xin má tha lỗi !

Bà Thông thấy tội nghiệp, bèn ngồi dậy, gọi cả hai đứa lại ngồi gần bà, mà bảo :

— Má thấy các con ăn ở với nhau như thế, đến khi ba má chết rồi, có lẽ các con sẽ giết nhau được. Thật các con ăn ở thua hai anh em người đời xưa quá sức !

Thằng Đức bản tính tò mò, quên cả chuyện má nó đang giận, vội vàng hỏi :

— Anh em người xưa làm sao má ?

Bà Thông chậm rãi kể :

— Ngày xưa, có hai anh em nhà kia mồ côi cha mẹ. Người em chưa kết bạn, ở trong nhà cha mẹ để lại. Người anh đã có vợ, làm nhà ở gần bên. Ruộng nương cha mẹ để lại, hai anh em làm chung. Đến mùa gặt hái được bao nhiêu, chia hai phần đều nhau, đem về phơi trước sân nhà.

Tối hôm ấy, người anh nói với vợ :

— Minh à, vợ chồng ta có hai người, còn làm thêm được ít tiền, còn như chú Ba, một thân một mình, chẳng làm thêm được việc gì có tiền. Phần lúa ấy ăn tiêu làm sao cho đủ. Tôi tính bàn với mình, khuya nay, tôi lấy vài thúng lúa của mình đổ thêm vào phần chú ấy. Không biết mình nghĩ sao ?

Người vợ vui vẻ ưng thuận. Người anh liền đi ngủ, định bụng đến khuya sẽ dậy thi hành.

Phần người em, đêm ấy đã khuya cũng vẫn còn thao thức không sao ngủ được. Chàng nghĩ thầm :

— Anh Hai ta có vợ, sắp có con. Phần lúa vừa chia, chắc vợ chồng anh không đủ dùng cho tới mùa sau. Ta thì một thân một mình, mà cũng được một phần như của vợ chồng anh ấy. Chi bằng ta lặn lội mang biểu anh chị ấy vài thúng. Nghĩ thế rồi, người em tung chăn ngồi dậy đi làm ngay. Anh nhẹ nhàng xúc một thúng lúa bung sang nhà người anh...

Trời về khuya, sương xuống hơi lành lạnh... Người anh đang ngủ bỗng sức tỉnh dậy, vội vàng đi xúc lúa bung sang nhà người em. Bất ngờ, nửa đường anh em gặp nhau. Nhìn nhau họ hiểu hết. Cả hai bỏ thúng xuống, ôm lấy nhau nức nở nghẹn ngào...»

— Đó, anh em người ta ngày xưa ăn ở với nhau tốt lành như thế, đâu phải như các con !

Bà Thông kể xong, đứng lên bảo :

— Thôi, anh em ra dọn bàn đi đề má xuống bưng cơm lên.

Thắng Đức chờ cho má ra khỏi phòng, móc túi lấy con vịt ra nhét vào tay anh.

Minh trả lại :

— Không, anh không lấy nữa !

Đức tưởng anh không muốn đổi liền bảo :

— Không, em cho anh, em không lấy hộp viết chì vẽ đâu !

Minh cảm động nhìn em :
— Em cứ giữ lấy, anh em mình chơi chung.
Cả hai nắm lấy tay nhau, cùng đi ra dọn bàn.
Nét mặt cả hai sáng hẳn lên.

THẮNG CẢNH

Con chó đá

CÓ hai anh em nhà kia, người anh tính nết gian ngoan, còn người em thì lại hiền từ, chất phác. Sau khi cha mẹ chết, người anh đoạt hết của cải trong nhà chỉ cho vợ chồng người em một túp lều rách nát và cũng không buồn giúp đỡ một món gì. Tuy vậy, vợ chồng người em cũng cần răng chịu đựng cảnh cơ hàn.

Vào một buổi chiều, vợ chồng người em vừa nấu xong nồi cháo, ngồi lại chia nhau ăn, thì từ bên ngoài có một cụ già gầy yếu mình mẩy lở lói bước vào kêu đói. Vốn tánh nhân từ, vợ chồng người em liền bước ra cửa dắt cụ vào trong nhường cả nồi cháo cho cụ già đang đói.

Ăn xong, cụ già dặt vợ chồng người em bảo rằng:

— Vợ chồng con thật là tốt bụng; các con không đủ gạo nên mới nấu cháo ăn, nhưng thấy ta đói khát thì lại nhường nhịn, khiến ta mang ơn rất nặng. Để đền đáp lại, các con hãy theo ta vào núi ta sẽ đền ơn cho,

Nói rồi, cụ già dắt vợ chồng người em vào rừng, đến bên một con chó đá, cầm cây gậy đập vào đầu con chó ba cái, chó liền há miệng ra. Cụ bảo người em:

— Trong miệng con chó có một kho vàng, nhà ngươi hãy cho tay vào muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Người em làm theo lời. Quả nhiên, trong miệng con chó đầy cả vàng khối. Nhưng người em chỉ lấy một nắm thôi.

Trở về nhà, vợ chồng người em đem vàng bán lấy tiền làm vốn buôn bán, chẳng bao lâu trở nên giàu có nhất làng.

Nhân có việc qua làng, người anh thấy người em, nay được nhà cao cửa rộng, quần áo phủ phê, thì tò mò muốn biết bí quyết gì đã làm em giàu.

Người em thật thà, có sao nói y như vậy.

Người anh để bụng, lập tức trở về nhà biểu vợ ngả heo giết gà làm một mâm cỗ thật thịnh soạn để đi mời cụ già ăn xin đói khát tới ăn. Người anh khởi mắt công đi tìm, cụ già chống gậy tới nhà đứng vào lúc đó. Vợ chồng người anh mừng rỡ thỉnh cụ lên ngồi ván giữa, ép ăn ép uống rồi xin cụ đưa tới chỗ con chó đá để lấy vàng.

Khi tới nơi, cụ già cũng cầm gậy đập vào đầu chó đá ba cái, miệng chó há ra, người anh động lòng

tham bèn đút cả hai tay vào miệng chó hốt cả đồng vàng. Miệng chó thì nhỏ, cả hai tay đút vào đã chật rồi lại còn cả đồng vàng thì tài nào rút ra cho được !

Người anh loay hoay một hồi, đến lúc chó ngậm miệng lại, kẹt cả hai tay không làm sao mà rút ra được. Người anh kêu cứu thì cụ già đã biến mất từ lúc nào. Không còn biết làm sao, người anh đành để tay trong miệng chó, người vợ ngày nào cũng đưa cơm đến cho anh chồng tham lam ăn. Một hôm, vì gia tài hết sạch, anh đói bụng mếu máo khóc, con chó đá bỗng bật cười hả miệng ra nên anh rút tay được. Tuy nhiên, vì không còn của cải, lại thêm xấu hổ, nên vợ chồng anh ta phải bỏ làng dân nhau đi lang thang nơi khác.

NGUYỄN TUẤN DŨNG

Hùng Tâm tráng sĩ

Hồi đó, chẳng biết rõ vào thế kỷ nào, có một vương quốc, trong ngót 400 năm được các vị vua chúa kế tiếp nhau trị vì có lòng thương dân và biết chăm lo việc nước, nên dân gian sống trong cảnh thanh bình an lạc.

Nhưng từ khi câu chuyện này xảy ra thì tình thế đã đổi khác. Dân chúng bắt đầu ta thán về thuế má mỗi ngày một nặng, quân lính nhà vua chểnh mảng việc canh phòng bờ cõi, để cho các nước láng giềng uy hiếp, cướp bóc nổi lên và cảnh đói khổ, cơ cực đang đe dọa toàn dân trong nước. Lời đồn thổi : « Nhà Vua bị bệnh... » « Nhà Vua phát khùng... » « Nhà Vua đã băng hà... » lan truyền đi, càng reo rắc hoang mang trong lòng mọi người. Vào

thời ấy, dân còn trong vòng sơ khai, dốt nát, nên ít người được gặp Vua, và chẳng biết vị Vua đang cầm quyền cai trị là người thế nào ? Có người cho rằng Đức Vua đương kim là một « hải nhi mới sinh... » Người thì lại bảo : « Nhà Vua là một người lắm cảm » !

Trước tình trạng ấy, có vị sứ quân, một hôm đã can đảm nói rõ sự thật ra trước dân chúng : « Đức Vua không bị bệnh hoạn, cũng không điên khùng chi hết. Ngài chỉ không cầm quyền vì mọi quyền hành đã được trao phó cho một ông quan nhất phẩm triều đình : Tể tướng Kim Cang. Nhưng Kim Cang là một gian thần, dối Vua hại nước, nên vị sứ quân can đảm kia lại lên tiếng hô hào :

— Đả đảo Tể tướng ! Vạn tuế Đức Vua !

Vị sứ quân ấy tên là Lãng Nghiêm, cai quản một phần đất quan trọng của Vương quốc. Ông liền bị Tể tướng sai quân tới bắt đem về kinh hạ ngục. Trước khi bị quân lính giải đi, Lãng Nghiêm gạt nước mắt bảo con gái :

— Như Mai con, cha có mỗi mình con là lớn. Mẹ con mất rồi, hai em trai con còn nhỏ dại. Nay cha gặp nạn vì kẻ lộng thần hãm hại, con hãy thay cha, trông nom săn sóc các em, và luôn luôn giữ vững can đảm hòng đối phó với mọi bất trắc ! Thôi, cha vĩnh biệt các con.

Như Mai cố ngăn cảm xúc trước mặt cha, nhưng khi cha bị giải đi rồi, nghĩ mình là phận gái mới có 15, 16 tuổi đầu, lại thêm hai em trai : đứa 12, đứa 8 tuổi, còn nhỏ dại cả, nên nàng cảm thấy khổ sở vô cùng.

Lãng Ngoạn, cậu em lớn, và Lãng Dũng, cậu em út, đều mếu máo hỏi chị :

— Chị Như Mai ơi, biết tính làm sao bây giờ ?

Như Mai càng rối ruột, chưa biết tính ra sao cả. Ba chị em đành ôm nhau khóc như mưa. Cuối cùng Như Mai nhớ lại lời cha căn dặn trước khi từ biệt : « Con phải thay cha... can đảm đối phó ! ... » Và nàng nhìn em, thở dài rồi cả quyết đứng lên :

-- Chúng ta hãy đi gặp nhà Vua !

*

Sau nhiều ngày lặn lội, ba chị em mới tới kinh đô. Cả ba đều ngỡ ngàng trước cảnh lạ và không khỏi sợ sệt khi đến trước tường thành hùng vĩ của cung điện nhà Vua. Ngoài cổng thành có lính gác, gươm giáo sáng ngời.

Như Mai dẫn em lại gần một người lính hỏi thăm. Người lính dọa dẫm quát :

— Đức Vua không có ở đây ! Đi, đi !

Như Mai nhìn thẳng vào mặt người lính, đòi gặp viên Đội trưởng.

Viên võ tướng chỉ huy quân lính gác thành bước ra xua tay nạt nộ :

— Chỉ có tể tướng mới biết hiện Đức Vua ở đâu !

Và ông xua tay đuổi chị em Như Mai đi.

Nhưng Như Mai vội vã nài xin gặp Tể tướng. Nàng nghĩ rằng : Tể tướng thù ghét cha nàng, nhưng không biết chị em nàng là ai.

Nàng được dẫn vào một hành lang lộng lẫy, ngồi chờ.

Đợi suốt cả buổi, Nàng mới thấy ở chính điện bước ra một người.

Trước mặt người ấy mọi người đều kính cẩn cúi rạp mình xuống. Như Mai đoán ngay vị đó là

quan Nhất phẩm triều đình, nên đánh liều ngăn ông ta lại. Quả nhiên đó là Tể tướng Kim Cang :

— Đức Vua đi sẵn !

Rồi ông truyền lệnh :

Quân bay đuổi mấy đứa nhỏ này đi !

*

Lính đuổi ba chị em ra ngoài thành. Như Mai dắt các em đi lang lang khắp kinh kỳ, phân vân không biết làm cách nào để tìm gặp được nhà Vua. Cuối cùng, vì mỗi mệt, ba chị em đành ngồi nghỉ chân bên vệ đường. Người qua kẻ lại, không ai bận tâm để ý đến chị em Như Mai cả. Ba chị em lại ôm nhau ngồi khóc. Chợt có tiếng hỏi ôn tồn :

— Tại sao các cháu ngồi khóc ở đây ?

Ngừng lên, Như Mai thấy một ông lão. Cặp mắt nhìn đầy vẻ nhân hậu của ông, khiến Như Mai đem lòng tin cậy. Nàng thuật rõ đầu đuôi.

Nghe xong, ông lão gật gù :

— Lão Tể tướng là một tên gian nịnh. Nhưng hắn nói thực đấy. Nhà Vua đang đi sẵn.

Lăng Ngọan hỏi :

— Ngài sẵn ở đâu ?

Lão đáp :

— Không ai biết rõ được Ngài sẵn ở khu rừng nào. Nhưng...

Ông lão tỏ vẻ lưỡng lự, rồi hạ thấp giọng tiếp :

— Chỉ có mình lão biết. Nếu tiểu thư và các công tử muốn tìm đến Ngài, xin cứ ngồi yên đây. Lão vào thành chốc lát, khi trở ra sẽ đưa đến tận nơi.

Chừng tiếng đồng hồ, ông lão trở lại, ngồi

trên một chiếc xe có hai ngựa kéo, ra dấu cho chị em Như Mai lên rồi quất ngựa chạy thẳng. Xe ra khỏi kinh thành, ông lão mới nói :

— Lão tên là Tôn. Người quen thường gọi lão như thế. Lão làm nghề đánh xe ngựa, và thường được vào chở các vật dụng cần thiết cho nhà Vua. Mọi khi lão thường chở các thực phẩm, vải vóc. Hôm nay, trong cung chỉ giao cho mang đi một chiếc rương lớn, đựng thanh gươm báu có chạm trổ tước hiệu của nhà Vua.

Như Mai vội hỏi :

— Như vậy, chắc ta biết đức Vua hiện ở đâu vì thanh gươm này đưa tới Ngài ?

Lão Tôn gật đầu :

— Phải, ở lâu đài Tây hạ: tòa lâu đài lớn nhất của nhà Vua.

Cuộc lộ trình vất vả suốt ngày đêm và mãi chiều hôm sau, lão Tôn mới dừng ngựa chỉ tay phía mặt trời đang lặn :

— Kia là rừng Tây hạ !

Theo tay của lão Tôn, chị em Như Mai thấy xa xa, trên một triền núi cao, có tòa lâu đài đột khởi trên nền trời ửng tím. Dưới ánh tà dương, những mái cong, tháp nhọn của tòa lâu đài như vươn cao lên, nổi bật giữa cảnh núi rừng trùng điệp nom vừa trang nghiêm cổ kính lại vừa có vẻ huyền bí lạ lùng. Trong lúc chị em Như Mai mãi ngắm tòa lâu đài, thì lão Tôn để ý tìm một chỗ nghỉ chân. Lão nói :

— Từ đây đến đó còn phải leo dốc một quãng đường dài. Người lẫn ngựa đều mệt cả. Đợi sáng mai chúng ta sẽ tiếp tục...

Nhưng chợt lão vánh tai nghe ngóng. Có tiếng vó ngựa rồn rập ở phía sau lưng, rồi một

đoàn kỵ mã phóng tới, cát bụi bay ngợp trời.

Ngang qua lão Tôn, họ thốt vội vài lời vắn tắt rồi phóng thẳng lên phía lâu đài. Lão Tôn biến sắc mặt. Lăng Ngọaan vội hỏi:

— Họ bảo gì thế lão Tôn?

Lão Tôn thở dài:

— Nguy rồi! Lời họ nói chẳng biết có thực hay không?!

— Nhưng họ nói gì chứ?

Lão Tôn cúi mặt rầu rĩ:

— Họ nói: « Nhà Vua bị truất ngôi rồi! »

Đêm ấy, lão Tôn dừng xe nghỉ lại ở ven rừng. Cả đêm không ai ngủ được vì những biến chuyển đột ngột của tình thế. Dọc con đường từ trên lâu đài đi xuống, luôn luôn có những bóng người di động, trốn lủi, mang xách nhiều gói nặng, hợp thành từng đoàn nối đuôi nhau như những bóng ma quái kỳ dị. Thêm vào đó, có nhiều tiếng gọi thất thanh, tiếng vó ngựa nện xuống mặt đường nghe vội vã cấp bách vang vọng trong đêm tối càng làm cho chị em Như Mai bàng hoàng lo sợ.

Tảng sáng hôm sau chỉ còn thừa thớt mấy người đàn bà chậm chạp đang gò mình với những bao nặng đi xuống. Lão Tôn đón hỏi, họ nói:

— Chúng tôi là những nữ tỳ trên lâu đài. Trên đó không còn ai cả. Tể tướng Kim Cang đã chiếm ngôi Vua và nay mai quân lính của ông sẽ tới chiếm lâu đài. Chúng tôi phải bỏ trốn.

— Các bà mang những bao gì nặng thế?

— Của cải trên lâu đài, mạnh ai người đó lấy...

— Còn đức Vua?

— Quân lính của Tể tướng đang lùng kiếm

Ngài trong rừng. Hình như Ngài bị chúng giết chết rồi.

Giữa lúc ấy một bọn lính canh lâu đài chệnh choạng bước tới. Họ say bí tỉ, trên tay ôm từng chồng bát đĩa bằng bạc và nhiều bó gấm vóc đắt tiền. Vừa thấy lão Tôn với chiếc xe ngựa, họ reo lên :

— Có chiếc xe ngựa ! Thực là trời giúp chúng ta ! Lão già kia, mau đánh xe cho chúng ta đi !...

Lão Tôn muốn phản kháng, nhưng bị một tên lính dí mũi giáo nhọn vào ngực, đành thúc thủ nghe theo. Lão đưa mắt nhìn chị em Mai như có ý hỏi. Như Mai cho biết ý kiến : Nàng sẽ đi thẳng lên lâu đài. Nghe biết ý định của Như Mai, bọn lính cười nghiêng ngả :

— Cô bé này điên rồi ! Còn ai ở trên đó nữa đâu. Thôi kệ cô ta, đồng xe đi lão già !

Chiếc xe của lão Tôn chở bọn lính vừa khuất sau lùm cây rậm, Lăng Ngạo đã ngược đôi mắt lo âu lên nhìn chị :

— Làm sao bây giờ chị Như Mai ?

Như Mai đứng lặng nghe bánh xe ngựa chở bọn lính nghiêng trên đường mỗi lúc một xa, rồi với một giọng quả quyết mà chính nàng cũng không ngờ, Như Mai bảo em :

— Chúng ta cứ lên lâu đài !

Ba chị em lên tới lâu đài vào khoảng sẩm chiều. Chim chóc đã bắt đầu im tiếng trên các cành cây. Tòa lâu đài với những bức tường cao chót vót, như đang thiếp dần trong giấc ngủ triền miên.

Như Mai dẫn hai em qua cửa. Trong sân lâu đài, không còn một bóng người. Đồ đạc vứt bỏ ngổn ngang trông thật điêu tàn hoang phế. Một con cú bị kinh động bởi những bước chân của

chị em Mai, kêu lên thê thảm làm hoảng sợ đàn dơi tung bay rối loạn. Mưa lất phất rơi.

— Chị Như Mai!

Như Mai cũng sợ như hai em. Nước mắt nàng dâng lên muốn trào trên gò má. Những lời dặn dò của cha già khi lâm nạn vẫn còn văng vẳng bên tai : « Con hãy can đảm... thay cha... » Cô bé 15 tuổi liền thu hết nghị lực, gạt nước mắt, mỉm cười bảo các em :

— Đừng sợ gì cả, các em ạ. Chị em chúng mình sẽ ngủ lại đây đêm nay.

Nói rồi, Như Mai tìm chỗ khuất, tìm cách đốt lửa cho các em ngồi sưởi. Ánh lửa giúp họ đỡ sợ... Chợt có tiếng động chân, và một giọng nói mệt mỏi cất lên :

— Các người làm gì ở đây ?

Ba chị em giật mình ngược nhìn vào đêm tối. Giọng nói tiếp :

— Đừng sợ, ta không làm hại các em đâu...

Và một bóng người trong tối tiến ra. Người lạ là một thanh niên, y phục tầm thường như một thợ săn, nhưng dáng dấp đường bệ, cử chỉ thanh nhã như một nhà quý phái. Thanh niên — vai đeo cung tên, ngang thắt lưng có giắt lưỡi dao nhọn — hỏi lại câu hỏi khi nãy :

— Các em làm gì ở đây ?

Như Mai qua cơn hoảng hốt, đánh bạo nói :

— Chúng tôi đi tìm đức Vua.

Thanh niên chợt phác một cử chỉ trong bóng tối, và sau một lát im lặng, chàng buồn rầu nói :

— Không còn Vua nữa.

— Hình như nhà Vua bị giết chết rồi ?

— Phải.

Thanh niên tiến lại gần đống lửa. Bên ánh lửa chập chờn, gương mặt thanh tú của chàng có vương một nỗi buồn sâu đậm. Chàng ném xuống đất vài con gà rừng, rút lưỡi dao bên thắt lưng ra, lẳng lẳng ngồi nướng con thịt trên lửa, và mỉm cười nói :

— Bữa ăn tối của các em đây !

Một làn gió đêm thoảng đến, len lõi rì rào trên ngọn cây.

Chàng tiếp :

— Ăn xong, các em vào trong nhà mà ngủ.

Mấy chị em Như Mai đều mỗi một muốn đi nằm. Bữa thịt nướng lạ miệng vừa xong, hai anh em Lãng Ngoạn nằm lăn trên ổ rơm mà Như Mai đã dọn tạm làm chỗ nằm, thiu thiu ngủ.

Thanh niên ngáp ngừng lui bước. Trước khi bỏ đi, chàng dặn :

— Đêm hôm có sợ, các em cứ gọi. Tôi nằm nghỉ ngay gian kế bên. Như Mai nói :

— Xin cảm ơn tráng sĩ, nhưng xin cho biết người là ai ?

Bóng chàng thanh niên đã lặn vào đêm tối, im lặng khá lâu mới có tiếng trả lời :

— Tôi là Hùng Tâm chuyên nghề săn bắn.

*

Hoàng hôn trở lại, tràn ngập ánh dương vàng phá tan cảnh buồn thảm trên lầu đài Tây hạ. Chị em Như Mai ra sân lầu đài mức nước rửa mặt. Hùng Tâm, chàng thanh niên giúp họ kéo từng gàu nước mát lạnh dưới giếng sâu lên. Nét mặt trang nghiêm của chàng đã hết vẻ mỗi một của

chiều hôm trước. Chàng nhìn Như Mai, hỏi :

— Như Mai, cô cần gặp nhà Vua có chuyện gì ?

Như Mai kể mọi nguồn cơn : nào cha già bị bắt, vận nước suy vi, dân tình đói khổ... Hùng Tâm mở rộng đôi mắt, ngạc nhiên :

— Nhưng nhà Vua dù còn sống, cũng làm gì được !?... Việc cai trị trong nước đã có Tể tướng đảm nhiệm cả mà !

— Tráng sĩ cũng nghĩ vậy sao ?

Hùng Tâm gật đầu :

— Tôi vẫn tưởng như vậy.

Như Mai thốt kêu :

— Như vậy là nhầm ! Chính nhà Vua phải cầm quyền cai trị. Nếu nhà Vua để mặc cho người khác lộng hành, làm khổ dân, tức là Vua có lỗi !

— Ồ, thật vậy sao Như Mai?... Tôi chỉ là một kẻ tầm thường, không hiểu gì ngoài việc săn bắn trong rừng sâu... Phiền cô cho biết rõ những điều đã xảy ra...

Như Mai liền kể thêm những cảnh khổ dân phải gánh chịu, đói rách... tù đầy... một cách tỉ mỉ.

Hùng Tâm lắng nghe, nét mặt biến đổi từ cảm thương, sùng sốt, đến tức giận.

Khi Như Mai dứt lời, chàng thông thả đứng lên, đưa tầm mắt nhìn xuống phía núi đồi bát ngát trải rộng dưới chân mây và nghiêng răng lăm bằm :

— Lão tể tướng Kim Cang thực là một tên khốn nạn !

*

Ngày hôm ấy trôi qua êm đềm, vui vẻ. Đối

với anh em Lăng Ngoạn thì không gì thích thú bằng được chạy nhảy thỏa thuê trong một tòa lâu đài rộng lớn không người cản trở.

Như Mai, dưới ánh nắng hồng ấm áp của buổi mai còn phảng phất hơi sương đã có dịp trò chuyện với Hùng Tâm. Nàng còn gặp chàng vào bữa ăn thô đạm buổi trưa, và buổi chiều cùng với các em quây quần bên đồng lửa.

Trọn một ngày trôi qua giữa sự hồn nhiên của tuổi trẻ đã khiến họ hầu như quên hết mọi lo âu và nguy biến có thể xảy ra. Nhưng sáng hôm sau khi trở dậy, Như Mai đã thấy Hùng Tâm đứng lặng trên mặt thành ngó xuống con đường phía dưới lâu đài. Chàng quay lại nói :

— Quân lính của Kim Cang đang kéo tới. Họ sắp chiếm lâu đài rồi !

Như Mai cuống cuống lo sợ :

— Tráng sĩ tính làm sao bây giờ ?

Hùng Tâm thản nhiên đáp :

— Đánh thức các em cô dậy ! Tôi đã có cách phòng vệ.

Như Mai chạy vào gọi hai em. Trước hết, họ tìm cách đóng cửa lâu đài. Nhưng cánh cửa quá nặng không lay chuyển dưới sức đẩy của mấy cánh tay yếu ớt. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán, Hùng Tâm nói :

— Thôi chúng mình chỉ phí sức vô ích. Mọi khi cánh cửa này phải năm người lính lực lưỡng mới đóng nổi.

Đoàn lính của Kim Cang đã vượt khỏi chân núi, đang hăm hở tiến lên.

Như Mai run rẩy :

— Nguy rồi, họ sẽ giết chúng ta !

Nhìn bọn trẻ tè dái đi vì lo sợ, Hùng Tâm im lặng suy nghĩ. Nét mặt của chàng hơi tái, nhưng rồi mỉm cười, chàng nói :

— Đừng sợ, chúng không làm gì được ta đâu. Cứ theo tôi !

Nói đoạn, Hùng Tâm đưa chị em Như Mai chạy vào lâu đài. Qua nhiều hành lang Hùng Tâm tiến vào một căn phòng tối, chàng rút lưỡi dao mò mẫm đưa lần mũi nhọn trên vách tường. Mũi dao bỗng thọc sâu vào kẽ đá. Như Mai chợt nghe có tiếng chuyển động rảng rắc, rồi bức tường lộ ra một cửa hầm bí mật.

Hùng Tâm nói :

— Chúng ta thoát bằng lối này.

Như Mai lưỡng lự :

— Tại sao tráng sĩ biết lối đi này ?

Hùng Tâm đáp :

— Hồi nhỏ, tôi vẫn chơi nghịch trong lâu đài này nên biết lối. Nhưng hãy mau chân lên, quân nghịch sắp tới nơi rồi !

Và không để cho Như Mai thắc mắc thêm, Hùng Tâm quay lại đóng kín cửa hầm.

— Lối này đưa chúng ta đi đâu, tráng sĩ ?

— Đến miền tự do !

Cả bọn men theo con đường hầm tối om và dài hầu như vô tận.

Sau cùng họ chui ra bằng một cửa bí mật khác che dấu trong túp lều nhỏ ẩn kín trong rừng sâu.

Như Mai hỏi :

— Tráng sĩ vẫn ở đây ư ?

— Cũng một đôi khi. Nhưng các em không thể

ở đây được. Ta sẽ đưa các em ra khỏi khu rừng này và chỉ lối cho các em trở về chốn cũ.

— Trở về nhà em ư ? Lãng Ngoạn hỏi :

— Phải, và hãy bình tâm chờ đợi. Thế nào thân phụ của các em cũng sẽ trở về.

— Còn anh đi đâu, anh Hùng Tâm ?

— Anh còn một sứ mạng phải hoàn thành.

Như Mai ngậm ngùi :

— Liệu chúng tôi còn gặp lại tráng sĩ nữa không ?

— Chúng ta sẽ gặp lại, cô Như Mai ạ. Và ngày đó, tôi mong sẽ dành cho cô một sự ngạc nhiên thích thú...

— Tráng sĩ thật là một con người bí mật !

Thanh niên không trả lời, im lặng nhìn về phía lâu đài Tây hạ. Rồi chàng nói :

— Thôi, chúng ta khởi hành.

*

Dân chúng tiếp tục sống dưới ách thống trị tàn bạo của Kim Cang. Lời ta thán thường xuyên của họ nói lên những nỗi đau khổ mà họ phải chịu.

Nhưng một hôm, có tin đồn từ người này sang người khác loan truyền đi khắp hang cùng ngõ hẻm :

— Đức Vua chưa chết !

— Ngài đang chiêu mộ binh mã !

— Ngài sắp tiến quân về triều !

— Ngài sẽ bắt tội Kim Cang !

— Vạn tuế đức Vua !

Lời đồn thổi đó mỗi lúc một vang lên mạnh

liệt đến nổi lọt cả vào trong cung điện, đến tai loạn thần Kim Cang.

Hắn đâm ra lo ngại, giận dữ khiển trách các bộ hạ :

— Lũ các người toàn là đồ bỏ ! Ta đã hạ lệnh cho các người phải giết được nhà Vua, vậy mà các người đã để cho y trốn thoát. Nay các người lại chạy dài trước những dân quân ô hợp...

Giữa lúc Kim Cang còn đang điên cuồng phẫn nộ thì lại có tin cấp báo :

— Nhà Vua đã kéo quân về tới ngoại thành.

Kim Cang xanh mặt, vội vàng hối thúc các tướng đem quân canh giữ.

Một võ tướng cao niên nhất bộn lắc đầu :

— Thưa ngài, những chiến công của tôi từ trước đến nay chứng tỏ rằng tôi không phải là một võ tướng bất tài. Hơn nữa, tôi biết rõ quân lính của tôi. Họ không muốn tuân lệnh nữa !

Kim Cang gầm lên :

— Các người thật là hèn nhát ! Quân lính còn tuân lệnh sao được khi chính các người cũng muốn phản bội ?

Có tiếng huyên náo ở bên ngoài và bỗng hai cánh cửa chính điện mở tung.

— Còn nhà người, Kim Cang, nhà người có phản bội không ?

Người vừa nói câu đó là một thanh niên y phục giản dị gọn ghẽ theo kiểu người miền núi, đứng chắn ngay giữa cửa. Đưa tay ngăn các chiến sĩ theo sau đứng lại, thanh niên tiến lên vài bước. Kim Cang hét :

— Bắt lấy hắn ! Giết hắn đi !

Giọng hét của Kim Cang lạc vào trong sự im lặng hoàn toàn. Chàng thanh niên bình thản tiếp :

— Phải, trước hết người đã... phản bội lòng tin cậy của ta ! Trong bao năm, lợi dụng sự thơ ngây của thiếu quân, nhà người đã lộng quyền và phản bội lại dân chúng.

Chính người, Kim Cang, người đã lừa dối ta rằng mọi sự đều tốt đẹp cả, và Hoàng đế không còn việc gì khác là ăn chơi săn bắn. Khi ta hỏi đến việc nước, người toàn đưa ra những bằng chứng sai lạc man trá để lừa dối ta.

Các võ tướng đứng im như những pho tượng đá, lắng nghe lời nói đồng dục của thanh niên.

— ... Và khi thấy ta đến tuổi trưởng thành, sợ rằng địa vị sẽ lung lay, người đã vội tính chuyện thoán nghịch phản bội ta. Nhưng điều đó chưa quan trọng...

Thanh niên tiếp bằng một giọng thật danh thép :

—... Điều quan trọng hơn cả là người đã phản bội toàn dân, những người dân lành chỉ mong có một vị anh quân thì lại gặp phải một tên bạo ngược.

Bên ngoài tiếng huyên náo mỗi lúc một rõ, cùng với tiếng lách cách của khí giới.

Thanh niên tiếp :

—... Tể tướng thấy không, khi sức mạnh đi đôi với tàn ác thử hỏi có bao giờ bền vững ? Bởi vì nhân hậu luôn luôn thắng bạo tàn. Thế mà người đã quên mất điều ấy thì nay người phải hứng chịu lấy mọi hậu quả.

Đoạn quay sang hai bên tả hữu, thanh niên lớn tiếng :

— Các tướng, ta truyền lệnh cho các người bắt tên bạo ngược này !

Không chút lưỡng lự, các võ tướng liền vây quanh lấy Kim Cang... Và trong lúc tên loạn thần bị giải đi thì tất cả mọi người đều đồng thanh hô lớn:

— Đức Vua vạn tuế !

*

Như Mai mãi mê suy nghĩ ở trong phòng. Tin tức rồn rập mà hai em trai vừa cho nàng biết làm nàng vui mừng khôn xiết. Tin cho biết nhà Vua đã về triều. Kim Cang tể tướng đã bị hạ ngục. Như vậy, sứ quân Lãng Nghiêm, cha nàng cũng sắp được trở về.

Lãng Ngoạn chợt từ ngoài nhảy vào :

— Chị Như Mai ơi, em vừa được tin chiều nay cha về !

Như Mai thầm nghĩ sẽ đưa hai em đi nghênh đón cha già thì Lãng Dũng đã lại chạy vào :

— Chị Như Mai, anh Lãng Ngoạn... Ra mà xem này ! Ngoài kia, có một đạo quân đẹp lắm !

Như Mai cùng các em tới bên cửa sổ nhìn ra. Một đoàn kỵ mã mang phù hiệu của nhà Vua đang tiến đến. Đi đầu đoàn quân có hai người. Nhìn rõ cả hai người ấy, cả ba chị em đều reo :

— Cha !

— Hùng Tâm tráng sĩ !

*

Sứ quân Lãng Nghiêm xuống ngựa chạy lại ôm lấy các con... Cha con mừng tủi... trong lúc Hùng Tâm đứng riêng một chỗ mỉm cười cảm động.

Cơn cảm xúc vừa qua, sứ quân Lãng Nghiêm

như chợt nhớ ra vội quay lại Hùng Tâm và kính cẩn nói :

— Tàu Hoàng thượng...

Nhưng Hùng Tâm đã tươi cười tiến đến bên chị em Như Mai nói :

— Ta có hứa ở lâu dài Tây hạ là sẽ gặp lại nhau các em nhỉ ? Các em còn nhớ Hùng Tâm này chứ ?

Sứ quân Lãng Nghiêm vội đỡ lời ; giới thiệu với các con :

— Hùng Tâm là tên húy của đức Vua... Ngài đã hồi triều và thân hành đưa cha về để gặp các con...

Nghe cha nói, Như Mai liền cúi mình cung kính :

— Xin kính chào bề hạ !

Trong lúc hai anh em Lãng Ngoạn, Lãng Dũng vẫn hồn nhiên sung sướng nắm chặt vạt áo của Vua reo :

— Anh Hùng Tâm ! Anh Hùng Tâm !

*

Câu chuyện đáng lý còn dài hơn nữa. Nhưng người kể muốn ngừng lại ở đây vì nghĩ như thế cũng đủ rồi. Nếu các bạn Tuổi Hoa nào muốn tò mò hơn, hoặc không bằng lòng vì đoạn kết câu truyện cho được đẹp ý cho lắm thì hãy tìm đọc truyện : HAN-PETER LE CHASSEUR của Maurice Vauthier vì người kể chỉ thuật lại sơ sài cốt truyện kể trên.

XUÂN VŨ

Chị em Thúy

THÚY vừa đi học về đến cổng, thẳng Lãm đã hơn hởi chạy ra.

— Chị Thúy ơi! Em đã xài được tờ bạc rách ấy!

Rồi nó nhảy cẫng lên:

— Sương quá, mà chị thua em đấy nhé!

Thúy không vui, xoa đầu em:

— Lãm mua gì thế? Vô phúc cho kẻ nào lấy phải tờ giấy bạc ấy.

Lãm ngạc nhiên:

— Chị nói sao? Vô phúc cho con bé bán bánh mì đấy à? Nó trông hiền lành quá chị ạ.

Nói rồi, Lãm chạy vào tủ lấy ra một gói kẹo đưa cho Thúy.

— Kẹo đâu thế này? Tiền đâu em mua nhiều thế?

Lãm kiêu hãnh nhìn chị, rồi líu lo như con chim, nó kể:

— Buổi sáng chị đi tập thể dục, em ở nhà thấy một con bé bán bánh mì đi qua. Thấy nó thật thà em liền gọi vào mua ngay 5 ổ!...

Thúy nóng nảy:

— Rồi tiền đâu em trả?

— Thì tờ bạc rách chị cho Lãm chiều qua chứ đâu nữa!

— Trời ơi! Tờ bạc rách ấy mà con bé cũng lấy sao?

Thằng Lãm nheo một mắt cười hềnh hếch:

— Thế mới tài chứ! Chị Thúy có phục Lãm không nào?

— Ừ phục! Phục Lãm rồi đấy, kể tiếp chị nghe đi!

Như để tỏ cho chị thấy cái tài của mình, Lãm chạy lại kê sách xé một tờ giấy đem đến trước mặt Thúy:

— Chị xem đây! Em xếp tờ bạc như thế này thì dù có rách đến đâu nó cũng không biết.

Vừa nói Lãm xếp tờ giấy lại làm tư rồi khoái chí nói tiếp:

— Mà cũng may chị ạ. Con bé không mở tờ bạc ra, chứ nó mở thì... Vì lúc ấy bên kia đường có tiếng người gọi nên nó nhét vội tờ bạc vào bị rồi cầm đầu chạy qua bán kẹo sớ đĩa khác bán trước.

Thúy ngao ngán:

— Thế tại sao lại có kẹo cho chị?

— Thì em chỉ mua năm ổ bánh thôi, còn 10 đồng con bé thối lại em đi mua kẹo.

Nói rồi Lãm bỏ gói kẹo vào tay chị năn nỉ:

— Chị ăn đi chứ. Em để dành cho chị đấy mà.

Nhưng bỗng nhìn lên Lãm thấy hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má Thúy, nó hốt hoảng:

— Ô kìa, chị khóc đấy à? Chị giận Lãm phải không?

Thúy lau vội nước mắt chạy vào phòng. Lãm ngơ ngác chạy theo bị Thúy gắt:

— Ra ngoài kia chơi, không tao đánh cho bây giờ! Mày chả ngoan tí nào cả!

Rồi đóng cửa phòng lại, Thúy nằm xuống giường mặc cho nước mắt thấm ướt cả gối.

*

Thúy không ngờ tờ bạc rách ấy Lãm lại dùng được. Đó là tờ giấy bạc 20 đồng rách mất một góc và dán chằng chịt. Thúy lượm được ngoài đường (chắc của người ta vất đi vì không dùng được nữa). Rồi một hôm vui miệng, Thúy hứa với Lãm sẽ cho 20 đồng, nếu nó học thuộc bản cửu chương sau bìa vở. Lãm học thuộc thật và dĩ nhiên Thúy cho nó tờ bạc rách ấy. Nhưng nàng không bao giờ ngờ rằng Lãm có thể dùng tờ bạc ấy để mua quà bánh. Thúy cứ tưởng em nàng còn dại lắm.

Thế mà không, Lãm đã biết gấp tờ bạc làm tư, thu góc bị rách vào trong để con bé bán bánh

mì khỏi trông thấy. Lắm tự đắc là nó tài ! Rồi biết đâu tài của nó không phát triển ?

Nghĩ đến đó nước mắt của Thúy lại ràn rụa. Vô tình nàng đã tập cho em lừa gạt người ta, lừa gạt một đứa bé bán bánh mì khổ sở. Hai mươi đồng bạc đối với gia đình nàng thì không nghĩa lý gì thật, nhưng với người ta lại khác. Biết đâu con bé khốn nạn ấy lại không bị trận đòn tàn nhẫn. Biết đâu cả nhà nó phải nhịn đói vì cầm tờ bạc rách đi nài từng lon gạo không ai bán cho ? Miên man suy nghĩ rồi Thúy ngủ thiếp đi.

*

Trên đường dẫn đến hí viện Phi Anh, chị em Thúy vừa đi vừa trò chuyện. Bỗng từ xa một em bé độ 12 tuổi, ăn mặc rách rưới, mặt mũi lem luốc, đi tới trước mặt Thúy, ngả tay ra van xin :

— Cô thương em với. Cho em kiếm ít đồng !

Thấy em bé hiền lành dễ mến, Thúy kéo nó vào một bên đường hỏi :

— Cha mẹ em đâu ?

Mếu máo em bé kể :

— « Mẹ em chết sớm. Ba em lấy dì ghẻ. Dì em ác nghiệt đánh đập em luôn và bắt em đi bán bánh mì mỗi buổi sáng... Sáng nay vì đi bán sớm quá, em không trông rõ một tờ bạc rách... »

Không đợi em bé kể hết, Thúy ôm lấy nó, giọng cảm động :

— Thôi chị hiểu rồi. Chắc là tờ 20 đồng rách hẳn một góc và dán chằng chịt ? ...

Đứa bé ngơ ngác không hiểu ắt giáp gì. Nó lấy trong bị ra tờ bạc nhàu nát. Trông thấy, thằng Lắm hoảng hốt la lên :

— Chị Thúy, chính tờ bạc của chúng ta !

Vâng, đúng là tờ bạc rách của chị em Thúy đấy. Con bé này sau khi bán hết bánh mì, soát lại tiền để đưa cho dì ghẻ, nó tái mặt khi thấy tờ bạc 20 đồng rách toạc. Nhưng sự đã rồi, nó cũng phải đưa cho dì ghẻ chứ biết làm sao ! Tội nghiệp ! Nó không biết xếp tờ bạc lại như thằng Lãm đã đưa cho nó khi sáng. Nó lại mở ra để tờ bạc lọt vào cặp mắt của bà dì. Tức thì một cái tát như trời giáng vào mặt nó :

— Trời ơi ! Mày hại bà rồi ! Buôn bán cái nghề này thì chết theo cái con mẹ mày cho rảnh mắt tao ! Mày đui hay sao mà lấy tờ bạc này ? Thôi, cắt khỏi nhà bà ngay...

Rồi bà la làng, la xóm, bà đánh thùm thụp vào lưng nó. Con bé ôm mặt đi thất thểu từ đầu đường xó chợ kiếm từng đồng góp lại cho đủ số 20 đồng.

— Thôi, em đừng khóc nữa, cho chị đổi tờ bạc này nhé.

Thúy mở ví lấy cả số tiền mẹ cho đi xem chiếu bóng chiều nay đưa cho em bé :

— Em cầm lấy ! 20 đồng này thì đưa về trả lại cho dì em, còn 30 đồng này em cất lấy mà tiêu.

Con bé mở to đôi mắt ngạc nhiên, rụt rè không dám nhận :

— Em đâu có dám xin cô nhiều như thế này !...

Thúy nhét 50 đồng bạc vào bị nó !

— Cất đi. Chị giúp em mà !

Con bé cảm ơn rồi rít rồi ba chân bốn cẳng ù chạy. Phút chốc, nó đã mất hút vào giữa thành phố !

*

— Về thôi chị Thúy !

Thúy bàng hoàng như vừa tỉnh một giấc mơ năm lấy tay em :

— Ủ, về thôi, Lãm !

Trên đường về, hai chị em cùng yên lặng. Bỗng Lãm xiết mạnh tay chị :

— Chị Thúy ! Chị tha lỗi cho em. Em đã làm chị buồn và con bé kia bị đánh đập khổ sở !

Chỉ đợi thế, Thúy sung sướng vuốt tóc em :

— Lãm hãy hứa với chị từ đây không làm thế nữa nhé !

— Lãm xin hứa !

Bây giờ hai chị em đã trở lại nói chuyện vui vẻ. Riêng Thúy, nàng cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái như vừa trút được một gánh nặng.

Tuy buổi chiều bóng hôm nay không xem, nhưng nàng sung sướng vì đã cho em xem một cuốn phim rất sống động, thực tế và giáo dục hơn trên màn ảnh nhiều.

XUÂN LAN

Ông Trời có mắt

*« Thiên vông khôì khôì, sơ nhi bất lậu »
(Lưới trời lộng lộng, thưa mà không gì lọt qua được).*

Ngày xưa, trong một làng ở miền Trung châu, có hai người lái buôn : ông Giáp và ông Bính. Hai người thường đem muối, gạo lên thượng du, vào trong các bộ lạc người Mọi, đổi lấy trầm hương, cốt hổ, mật gấu, gạc hươu nai, mộc nhĩ v.v... nghĩa là gặp gì có thể bán lại được, thì họ đổi. Một hôm trên đường về, hai người đi qua một sóc người Mán ; từ đằng xa, họ thấy hai đứa trẻ cầm một vật gì sáng lóng lánh. Họ đến gần, cầm xem kỹ, thì ra đó là những viên đá ngọc. Họ hỏi thăm, thì mấy đứa trẻ bảo là cha chúng đi

rừng đem về cho chúng. Mặc dầu không có gì để đổi hai người cũng quyết định ở lại một tối để chờ những người lớn trong sóc trở về. Sau khi điều đình, người Mán thỏa thuận vào rừng sâu kiếm các viên đá lông lánh ấy đem về đổi lấy muối và gạo của hai người đưa lên. Hai người vội vã trở về làng. Họ bảo nhau phải tuyệt đối giữ bí mật, kéo có ai phồng tay trên mắt chẳng.

Về nhà được hai hôm, mua đủ số gạo và muối họ thuê thuyền chở lên mạn ngược, rồi dùng ngựa thồ vào sóc người Mán. Số đá ngọc đổi được họ chia làm hai, mỗi người giữ một phần. Họ thận trọng bỏ vào đáy bao và để các thứ mộc nhĩ, gỗ trầm che lại. Xong xuôi họ trở về đường bộ. Chuyến buôn này, lúc trở về, họ không phải gồng gánh nặng nề như các lần trước, nhưng với số đá ngọc quý vừa đổi, họ sẽ bán được một số tiền lớn. Họ vừa đi vừa bàn tính với nhau về việc đem số đá ngọc bán chỗ nào cho được giá.

Đi gần đến một cái cầu bắc ngang trên một thác nước chảy rất mạnh, Giáp sợ hãi đứng lại không dám bước lên cầu. Anh Bính gan dạ hơn, đi lên trước cho bạn thêm can đảm. Hai người dò dẫm từng bước một trên chiếc cầu yếu ớt cheo leo. Mỗi bước đi nhẹ nhàng của họ cũng rung động cả chiếc cầu. Chỉ còn một đoạn ngắn nữa thì qua khỏi, bỗng anh Bính lo ra thế nào, bị trượt chân rơi xuống, anh nhanh tay chụp níu được thành cầu, toàn thân anh lơ lửng trên thác nước chảy ầm ầm. Cái tay nải đựng đá ngọc còn mắc vào cổ anh. Anh Bính gọi bạn :

— Anh Giáp ! Anh Giáp ! lại kéo tôi lên, mau !

Giáp run cầm cập, men lại gỡ tay nải ở cổ

bạn ra, rồi một tay nắm chặt thành cầu, một tay nắm cổ tay bạn, ráng sức kéo lên. Nhưng đột nhiên lòng tham Giáp nổi lên, anh ta nghĩ rằng, nếu anh làm chủ cả số đá ngọc này, anh sẽ được giàu có hơn.... Lòng tham mờ cả lương tri, anh đang tâm dùng sức hất mạnh bạn khỏi thành cầu. Anh Bính bất ưng bị bạn dẫm tâm làm hại, thét to lên một tiếng, rơi xuống đập đầu vào đá, nước hòa máu văng tung toé lên. Giáp run rẩy nghe tiếng thét thất vọng của bạn vọng lên giữa rừng sâu tịch mịch, nhìn cái cảnh bạn bị thác nước cuốn đi : đó là kết quả lòng tham vô độ của Giáp...

Đã gây ác quả thì liều : Giáp nhặt hai tay nải, lần bước qua cầu. Giấu kỹ hai tay nải vào bụi, Giáp chạy về làng báo tin tai nạn. Chị Bính khóc lóc dầm dề, mượn người cùng đi lên xem chỗ chồng bị tai nạn rồi lần bước theo giòng thác để tìm xác. Mãi ba ngày sau, mới tìm được xác anh Bính, vương vào một hốc đá. Giúp chôn cất xong người bạn xấu số, Giáp đem một số tiền sang cho chị Bính và giả bộ buồn rầu, nói :

— Tôi và bác ấy, anh em hợp nhau làm ăn đã ba, bốn năm, nay không may bác ấy mệnh bạc, tôi buồn rầu quá không muốn tiếp tục buôn bán như thế nữa. Tôi định bán nhà vườn, đem gia đình về tỉnh tìm nghề khác độ thân. Trước lúc đi, tôi đã ra viếng mộ bác ấy và xin gởi giúp bác, các cháu một số tiền gọi là tình anh em xưa nay.

Chị Bính sụt sùi, cảm ơn lòng tốt người bạn cũ của chồng. Giáp đem gia đình về tỉnh, bí mật bán dần số đá ngọc, trở nên giàu có lớn. Trong nhà trang hoàng như cảnh một nhà quan. Đứa con trai đầu lòng, Giáp cho theo học chữ nghĩa.

Nhờ tiền bạc làm nên thế lực, không mấy năm con trai Giáp vượt qua các kỳ thi ở xã rồi ở tỉnh và sau hết được về kinh đô dự thi tam trường. Cửa đi thay người, khoa thi năm ấy, con trai Giáp đậu tiến sĩ.... Tin ông nghe con ông phú hộ Giáp sắp về vinh qui đôn dật khắp vùng. Các làng, đám rước ông nghe sẽ đi qua, đều lo sắp đặt cờ quạt đón chào. Cảnh nhà ông Giáp nhộn nhịp tưng bừng. Nhiều người đến giúp dựng thêm giàn trước sân để có chỗ tiếp khách...

*

Thấy sau ngày anh Bính bị tai nạn chết, gia đình Giáp bỗng trở nên giàu có mau chóng, một thầy đồ trong làng là bạn thân của anh Bính đâm nghi : thầy cho rằng, anh Bính bị thủ tiêu chứ không phải bị tai nạn mà chết. Thầy nhớ lại, tối hôm trước, anh Bính đi buôn chuyến cuối cùng, trong lúc vui miệng, anh có khoe với thầy, anh vừa tìm được một sọc người Mán có thứ đá quý và anh hứa chuyến này anh về sẽ đưa cho xem ; nhưng tiếc thay, anh đi không trở lại... Sau một thời gian bí mật dò xét kỹ càng, thầy đồ nhận thấy sự nghi ngờ của thầy là đúng : anh Bính bị Giáp hại để thừa hưởng một số đá ngọc quý đổi được.... nhưng vì không đủ bằng cứ để tố cáo Giáp, thầy đành âm thầm chờ đợi sự báo oán của Trời.

Nhưng ngày tháng trôi qua, vợ anh Bính phải chạt vật lắm, mới nuôi nổi bấy con thơ dại, còn Giáp thì mỗi ngày một giàu, thế lực mỗi ngày một lớn. Đứa con trai đầu của Giáp lại vừa đậu kỳ thi hàng tỉnh, sắp sửa về kinh đô dự thi tam trường. Thầy đồ buồn bã cho là trời không có mắt để thưởng kẻ làm lành, phạt kẻ làm ác, thầy

liền vẽ lên tường một hình cụ già, có vầng trán rộng, có bộ râu uy nghi, nhưng thầy không vẽ con mắt. Và ở dưới bức họa, thầy đề mấy chữ « Ông Trời không mắt ». Các học trò thấy thầy vẽ như thế, nhao nhao lên hỏi :

— Tại sao thầy không vẽ con mắt ông Trời vào?

Thầy đồ hần học trả lời :

— Thì ông Trời có mắt đâu, mà bảo thầy vẽ vào ?

Tin từ kinh đô về, con trai ông Giáp đậu tiến sĩ, làm cho thầy đồ càng thêm buồn bã. Và hôm ông nghe vinh qui về làng, thầy đồ ngã bệnh liệt giường... Đám rước đi qua hai làng mới tới nhà ông Giáp. Đoàn người đi trước cầm cờ ngũ hành, tiếp đến là chiêng trống, náo bạt, trống con. Ông nghe bạn phẩm phục ngồi trên lưng ngựa, hai bên có hai người đi hầu. Sau ngựa ông là võng bà nghe, do hai người khiêng, hai cô gái cầm quạt lông phe phẩy, đi hai bên. Đi qua mỗi làng, có lý trưởng và kỳ hào sở tại ra chào mừng. Tiếng pháo nổ lẫn với tiếng trống, chiêng, thanh la, náo bạt inh ỏi. Người đi xem đông như ngày hội.

Đám rước về gần đến nhà, bỗng một con chó không biết ở đâu, nhảy xổ lại gần ngựa ông nghe, cắn sủa ầm lên. Con ngựa sợ nhảy cuồng lên, hất ngay ông nghe rơi xuống đất. Đám rước chạy tán loạn, người ta vội vàng giữ chặt cương ngựa, và đỡ ông nghe dậy, thì hỡi ôi ! Ông Nghe đã bị ngựa giẫm bể ngực, chết rồi !

Người ta vội vàng chạy báo tin cho ông Giáp hay. Ông Giáp giờ này đang coi gia nhân dọn dẹp cỗ bàn, nghe tin như sét đánh, liền ngã ra bất tỉnh. Người ta vực ông dậy, xoa bóp, lay

gọi... bỗng nhiên ông mở mắt nhìn trừng trừng, cười sắc súa, rồi ông đứng dậy chạy ra đường, vừa chạy vừa kêu :

— A ha, trời phạt tôi! A ha, trời phạt tôi!

Mọi người sửng sò, bảo nhau :

— Ông Giáp điên mất rồi !

Thầy đồ đang nằm liệt giường, có đứa học trò đi xem, chạy về kể lại cho thầy nghe truyện vừa xảy ra. Nghe xong, thầy vội vàng nhảy xuống giường, lấy viết mực, vẽ hai con mắt vào bức hình Ông Trời, và sửa lại giọng chữ «Ông Trời có mắt ».

GIANG THẢO

//

Khúc nhạc thanh bình

N GÀY xưa, bên Trung Quốc, có một vị vua tên là Minh Lữ, tính rất hay nóng giận. Thường ngày, chỉ một lời nói trái ý, hoặc một cử chỉ chậm chạp vụng về cũng đủ làm cho nhà vua xéch ngược lông mày, quát mắng ầm ĩ. Mỗi lần máu nóng của vua bốc lên, triều thần đều run sợ, ngơ ngác và gây ra nhiều hậu quả tai hại. Thường thì sự giận dữ của vua đều trút lên đầu quan tể tướng. Quan tể tướng lại trút lên đầu quan thượng thư... Các quan thượng thư lại đem sự bức bối trút lên đầu thuộc hạ... Các thuộc hạ đem tức bức về nhà trút lên đầu vợ con... để rồi các bà này lại đổ lên đầu các gia nhân... Rốt cuộc, các gia nhân chẳng còn ai dưới

quyền để mà chửi mắng thì quay ra đánh chó đập mèo...

Ấy thế, chỉ vì sự nóng giận của một mình vua Minh Lữ mà biết bao nhiêu người phải than khóc, kèm theo nhiều thiệt hại bất ngờ : nào bút nghiên tung tóe nơi nha môn, bát đĩa bị đập vỡ trong gia đình, cơm gạo cháy khê dưới nhà bếp và chó mèo cắn lộn lẫn nhau !

Vua Minh Lữ biết được sự tai hại do cơn nóng giận của mình gây ra nên ông đến gặp một vị đạo sĩ hỏi cách làm thế nào cho mình nguôi được cơn nóng. Vị đạo sĩ ở ẩn trong một túp lều tranh, phía ngoại ô kinh thành. Từ hoàng cung đến đó, ngồi trên kiệu, nhà vua có dịp quan sát quang cảnh hai bên vệ đường, thấy dân gian đói khổ, nhà cửa tồi tàn, hành khất lang thang cả lũ, trẻ con thì ăn mặc rách rưới và ít thấy có đứa nào khỏe mạnh hồng hào. Vua thầm nghĩ : chốn ngoại ô này không ngờ nghèo nàn đến thế ! Vậy mà lão đạo sĩ có thể yên vui ở đây được kể cũng lạ thật.

Tới nơi, gặp vị đạo sĩ, vua liền đem ý ấy ra hỏi :

— Hiền khanh ở đây, quang cảnh không có gì vui, thế mà sao lại có thể ung dung thư thái được ?

Đạo sĩ đáp :

— Tâu Bệ hạ, thần sống thanh đạm đã quen, lòng luôn luôn hướng về điều thiện, nên tâm hồn lúc nào cũng yên vui. Hơn nữa, thần lại may mắn có con vật quý...

— Nó là con gì thể khanh ?

— Tâu, một con chim họa mi... Khi nó hát, thần quên hết mọi sự chung quanh và thấy hiện ra trong óc một cảnh xuân tươi đẹp, có cỏ cây, hoa lá, có núi đồi, có suối trong, cảnh trí thanh quang còn đẹp hơn cả vườn ngự uyển trong hoàng cung nữa...

Vua Minh Lữ vội nói :

— Ô, trăm ước ao được con chim quý ấy. Hiền khanh có thể nhường cho trăm, giúp trăm lấy lại sự yên vui làm nguôi cơn nóng nảy không ?

— Muôn tâu, thần vui lòng kính dâng Bệ hạ.

— Nhưng còn hiền khanh, thiếu con chim đó, hiền khanh có gì để vui ?

— Xin Bệ hạ yên lòng, thần đã quen với giọng hát của nó rồi, nên dù không nghe được tiếng hát của nó bằng tai thần vẫn còn nghe bằng trí nhớ !

Vua Minh Lữ vui mừng đem con họa mi về nuôi trong một căn phòng đẹp nhất hoàng cung. Mỗi buổi sáng trở dậy, khi thấy lòng bức bối không vui, hoặc khi sắp nổi cơn thịnh nộ, vua liền vào phòng ngồi nghe chim hát. Tiếng chim thánh thót êm đềm khiến vua thấy vui trở lại, tâm hồn nhẹ nhõm.

Từ đó, trong hoàng thành không còn tiếng khóc than, đổ vỡ nữa. Mọi người đều được sống yên vui trong cảnh thuận hòa.

*

Vua Minh Lữ sau khi đã lấy lại được sự bình yên trong tâm hồn, cảm thấy sung sướng, và

không muốn cho người chung quanh phải chịu khổ. Vua liền hạ lệnh sửa sang lại đường sá, xây cất nhà cửa lại cho phong quang, đẹp để dân chúng ở. Vua chăm lo cho dân có nghề nghiệp sinh sống, dựng đường cho người bệnh tật, viện cô nhi cho trẻ mồ côi. Bây giờ điều có thể làm cho vua nổi giận lại chính là ngài gặp thấy ai buồn phiền nóng giận. Ngài muốn ai cũng được vui, nên sau khi bàn hỏi đạo sĩ, vua đã ban bố một chiếu chỉ như sau :

« Tất cả mọi người trong vương quốc của Trăm đều phải có một con chim họa mi biết hát, và phải nuôi nấng chăm sóc cho chu đáo ».

Lệnh ban ra, các tay thợ săn đua nhau lục lạo vào các lùm cây, bụi cỏ đặt bẫy. Họ chỉ bắt được chừng vài trăm con.

Số chim họa mi biết hát rất hiếm, không đủ cung cấp cho hàng ngàn gia đình.

Thấy vậy, vua Minh Lữ họp đình thần lại bàn hỏi và ra thêm một sắc lệnh mới :

« Ai trong dân chúng sáng chế ra được thứ nhạc cụ có thể tấu lên được những bản nhạc giúp cho tâm hồn thư thái sẽ được trọng thưởng! »

Hàng ngàn nhạc công, thi sĩ cố gắng tìm tòi tập luyện và lần lượt ứng thí trước một hội đồng do chính vua Minh Lữ làm chánh chủ khảo. Nhắm mắt nghe nhưng chưa có nhạc cụ nào làm họ thấy được màu xanh tươi mát của cỏ cây, giòng nước trong veo của suối chảy, màu sắc lộng lẫy của những cánh hoa. Họ cũng không cảm thấy tâm hồn thư thái, mà trái

lại họ còn phải cố gắng nén những bứt rứt khó chịu...

Vào thời ấy, có một mục đồng tên là Tiểu Quang. Hằng ngày, Tiểu Quang phải lừa dê của chủ ra chăn ngoài bãi cỏ ở ven sông.

Vừa theo dõi đàn dê gặm cỏ, Tiểu Quang vừa nghe tiếng nước chảy róc rách dưới sông, tiếng gió rì rào len lỏi qua hàng lau sậy mọc ven bờ.

Và để tăng thêm thú vui khi ngồi rảnh, Tiểu Quang lấy một giống trúc chế thành ống sáo, bắt chước tiếng nước chảy, rồi hòa hợp cả tiếng gió thành một bản nhạc du dương. Tuy vậy, Tiểu Quang vẫn chưa vừa ý, mỗi ngày càng cố công luyện tập và chế biến thứ nhạc khí thô sơ của mình thêm hoàn hảo. Cuối cùng chàng ghép được tất cả 11 giống trúc dài ngắn khác nhau và khi thổi lên phát ra được nhiều âm giai trầm bổng.

Một hôm nhân dịp chủ sai lên kinh thành có việc, Tiểu Quang thấy tờ niêm yết của nhà vua, thầm nghĩ :

— Ta hãy thử vào xem sao ?

Dĩ nhiên, Tiểu Quang có mang theo ống trúc trong xách hành lý. Chàng được dẫn vào trình diện trước hội đồng. Ban giám khảo lúc ấy đã có vẻ mệt mỏi chán nản vì phải nghe mãi những điệu nhạc chói tai. Khi thấy Tiểu Quang bước vào, toàn ban đều thở dài mở nửa mắt ra nhìn, rồi lại chống tay ngủ gục.

Nhưng khi nghe như có tiếng nước chảy róc rách, hòa lẫn với tiếng gió xao động lá cây, cùng tiếng rì rào của muôn ngàn bông lúa chín vàng, thì cả ban giám khảo đều nín thở lắng nghe.

Nghe rồi, vua Minh Lữ vui mừng bảo Tiểu Quang :

— Nhà ngươi xứng đáng được thưởng. Điệu nhạc của ngươi làm Trầm nầy sinh ra nhiều tư tưởng tốt đẹp, không khác gì giọng hát của chim họa mi.

Với mười một giọng trúc ghép lại với nhau, thứ nhạc khí của Tiểu Quang thực dễ kiếm dễ làm, và chẳng bao lâu được phổ biến khắp dân gian. Giọng trúc trầm bổng véo von đem lại sự thanh thoi vui thỏa trong khắp triều đại của vua Minh Lữ.

Nhưng đến nay, từ khi vua Minh Lữ qua đời, trải qua hàng bao thế kỷ, thứ nhạc trúc của Tiểu Quang cũng mai một với thời gian, chỉ còn lưu lại câu chuyện cổ tích này.

XUÂN VŨ

IN TẠI CƠ SỞ XUẤT BẢN TUỔI
HOA – KIỂM DUYỆT SỐ 3510
BTT/NBC/PHNT THÁNG 8-1969

Giá 60đ.